|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**  –––––––––––  Số:   /BC-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **––––––––––––––––––––––––**  *Long Thành, ngày tháng 10 năm 2022* |

**“Dự thảo”**

**BÁO CÁO**

**Thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 đối với xã Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng nai.**

–––––––––––––––––––

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Căn cứ Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/05/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai quyết định ban hành bộ tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao nâng cao giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Hướng dẫn 01/BCĐ-VPĐP ngày 01/3/2017 của Ban chỉ đạo NN-ND-NT&XDNTM tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện các tiêu chí của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ văn bản số 83/BCĐ-VPĐP ngày 6/7/2018 của Ban chỉ đạo Nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai về việc Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao nâng cao tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Văn bản số 2699/UBND-KTN ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc tiếp tục triển khai thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới năm 2022 trên địn bàn tỉnh;

Trên cơ sở đề nghị của UBND xã Lộc An tại Tờ trình số 182/TTr-UBND ngày 24/10/2022 về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Lộc An đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Lộc An do các phòng, ban phụ trách. UBND huyện Long Thành báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 đối với xã Lộc An, cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra (từ ngày 22/10/2021 đến ngày 31/10/2022):

1. **Về hồ sơ:**

Trong quá trình thực hiện xây dựng hoàn thành 19 tiêu chí nông thôn mới nâng cao, UBND xã Lộc An đã lập, hoàn chỉnh hồ sơ đánh giá đối với từng tiêu chí XDNTM trên địa bàn đúng theo yêu cầu, được thể hiện rõ gồm:

- Biên bản cuộc họp của UBND xã Lộc An đề nghị xét, công nhận xã Long Đức đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 (bản chính).

- Báo cáo của UBND xã Lộc An về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2022 của xã (bản chính, kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao).

- Báo cáo của UBND xã Lộc An tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức chính trị - xã hội của xã và nhân dân trong xã đối với kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2022 của xã Lộc An (bản chính).

- Báo cáo của UBND xã Lộc An về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2022 trên địa bàn xã Lộc An (bản chính).

- Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã Lộc An

**2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao**

Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 01-NQ/BTVHU ngày 25/9/2015 của Ban Thường Vụ huyện Ủy Long Thành về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Long Thành, Nghị quyết số 26-NQ/HU ngày 13/6/2016 của Huyện ủy Long Thành về xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện Long Thành, Nghị quyết số 142-NQ/HU ngày 17/12/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới nâng cao năm 2020 trên địa bàn huyện, Đảng ủy xã đã ban hành các Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 20/6/2016 về xây dựng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí nâng cao của tỉnh Đồng Nai (giai đoạn 2016-2020); Nghị quyết số 40-NQ/ĐU ngày 29/03/2019 của Đảng ủy xã về lãnh đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí nâng cao của tỉnh Đồng nai giai đoạn 2019-2020; Nghị quyết số 37-NQ/ĐU ngày 28/6/2021 về việc lãnh đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí nâng cao của tỉnh Đồng Nai gia đoạn 2021-2025, Nghị quyết số 54-NQ/ĐU ngày 31/3/2022 về việc lãnh đạo thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí nâng cao của tỉnh Đồng Nai trong năm 2022. Ngoài ra, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới còn được Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trong Nghị quyết về mục tiêu nhiệm vụ hàng năm do Đảng ủy xã ban hành, như: Nghị quyết số 04/NQ-ĐU ngày 25/12/2014 của Đảng ủy xã về mục tiêu, nhiệm vụ năm 2015; Nghị quyết số 03/NQ-ĐU ngày 25/12/2015 của Đảng ủy xã về mục tiêu, nhiệm vụ năm 2016; Nghị quyết số 09/NQ-ĐU ngày 26/12/2016 của Đảng ủy xã về mục tiêu, nhiệm vụ năm 2017; Nghị quyết số 18/NQ-ĐU ngày 09/01/2018 của Đảng ủy xã về mục tiêu, nhiệm vụ năm 2018; Nghị quyết số 32/NQ-ĐU ngày 24/12/2018 của Đảng ủy xã về mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019.

Do thay đổi nhân sự, Đảng ủy xã đã ban hành Quyết định số 31-QĐ/ĐU ngày 25 tháng 9 năm 2021 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của xã do đồng chí Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND xã xã làm Trưởng ban. Ban chỉ đạo Xây dựng nông thôn mới xã đã ban hành Thông báo số 03-TB/BCD ngày 22/03/2022 **để phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên Ban chỉ đạo xã phụ trách các tiêu chí, tiểu tiêu chí trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định 4466/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao ban hành kèm theo Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai**

Thành lập Ban phát triển 04 ấp để thực hiện tuyên truyền, phổ biến cho người dân hiểu rõ về chủ trương, cơ chế chính sách, phương pháp, các quyền lợi và nghĩa vụ của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới, đồng thời làm nhiệm vụ lấy ý kiến của người dân trong ấp tham gia góp ý vào bản quy hoạch, bản đề án xây dựng nông thôn mới chung của xã theo yêu cầu của Ban chỉ đạo xã.

Đảng ủy xã đã chỉ đạo chính quyền, Mặt trận, các Đoàn thể, các Chi bộ trực thuộc xây dựng kế hoạch và tổ chức quán triệt các chương trình, kế hoạch xây dựng nông thôn mới theo từng từng năm, giai đoạn. Đồng thời triển khai Nghị quyết, chương trình về xây dựng Nông thôn mới đến 100% đảng viên, cán bộ, công chức từ xã đến các ấp thông qua các buổi Hội nghị cán bộ chủ chốt, qua các cuộc họp cụm dân cư, sinh hoạt Chi bộ, sinh hoạt tổ nhân dân, thông qua tiếp xúc cử tri và qua các tờ tin của Ban Tuyên giáo Đảng ủy xã.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia xây dựng nông thôn mới theo chỉ tiêu tăng cao, phát huy nội lực, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân xây dựng nông thôn mới. Kết quả: trong 5 năm tổ chức tuyên truyền 2176 buổi, với sự tham gia của khoảng 2.695 lượt cán bộ, đảng viên và nhân dân tham dự. Bản tin nội bộ do Tuyên giáo Đảng ủy xã đã biên soạn và đăng tải hơn 700 tin bài, trong đó chú trọng các tin bài về xây dựng mô hình mới, hay trong phát triển kinh tế, các gương điển hình về lao động, sản xuất, gương người tốt việc tốt trên địa bàn và tuyên truyền kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế - văn hóa xã hội, quốc phòng an ninh, kết quả xây dựng nông thôn mới qua từng năm của Đảng ủy - HĐND - UBND xã.

Cùng với đó, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đẩy mạnh công tác tuyên truyền phong trào xây dựng nông thôn mới đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đảng ủy, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của xã và Ban phát triển các ấp đã phát huy vai trò lãnh đạo trong ổn định và phát triển sản xuất, giữ vững kỷ cương, bảo đảm an ninh chính trị, nâng cao thu nhập của người dân. Nông dân được hướng dẫn và hỗ trợ phát triển sản xuất, hướng dẫn nông dân về đào tạo nghề, chia sẽ kinh nghiệm từ các Tổ hợp tác trong cách làm ăn, sản xuất, gắn với bảo vệ môi trường. Đặc biệt coi trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở đáp ứngyêu cầu xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

**3.** Xã Lộc Anđược UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015 theo Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 06/11/2015.

**4. Về Kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.**

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là 19/19 tiêu chí, đạt 100%, cụ thể:

**4.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

• Chỉ tiêu 1.1. Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện đúng quy hoạch chung xây dựng xã; thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung, công bố quy hoạch **(Đạt)**.

• Chỉ tiêu 1.2. Không có tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về quản lý quy hoạch chung xây dựng xã mà không thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm theo quy định **(Đạt)**.

**b) Kết quả thực hiện:**

• Chỉ tiêu 1.1: Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện đúng quy hoạch chung xây dựng xã; thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung, công bố quy hoạch:

Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Lộc An, huyện Long Thành gia đoạn đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2030 đã được UBND huyện Long Thành phê duyệt theo Quyết định số 8937/QĐ-UBND ngày 30/9/2022; Đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Lộc An đã được UBND huyện Long Thành phê duyệt theo Quyết định số 4884/QĐ-UBND ngày 27/9/2013.

Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2012-2015 và định hướng đến năm 2020 xã Lộc An đã được UBND huyện Long Thành phê duyệt theo Quyết định số 4004/QĐ-UBND ngày 05/8/2013

Niêm yết công khai các bản vẽ quy hoạch để người dân biết, thực hiện.

Có quy chế quản lý quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt

Thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung, công bố quy hoạch.

Công bố, công khai các nội dung điều chỉnh được để người dân biết và thực hiện.

Có hồ sơ phê duyệt được lưu trữ tại UBND xã.

• Chỉ tiêu 1.2: Không có tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về quản lý quy hoạch chung xây dựng xã mà không thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm theo quy định.

UBND xã đã thành lập Tổ kiểm tra, ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý quy hoạch, quản lý đất đai và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn xã. Hàng năm, UBND xã đều xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra theo kế hoạch để hướng dẫn, nhắc nhở và kip thời xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

Trên địa bàn xã hiện có 09 trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (xây dựng nhà trên đất nông nghiệp). UBND xã đã ban hành Quyết định xử phạt, chủ sử dụng đất đã chấp hành nộp phạt còn biện pháp khắc phục hậu quả thì chưa thực hiện được. Các trường hợp vi phạm là các hộ dân xây dựng nhà ở riêng lẻ do nhu cầu cấp thiết về mặt nhà ở, xây dựng trên đất phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (đất ở nông thôn) nhưng do sự chồng chéo giữa quy hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng đất nên chưa thể chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất ở cho phù hợp với việc xây dựng. Hiện tại Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Lộc An, huyện Long Thành gia đoạn đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2030 đã được UBND huyện Long Thành phê duyệt theo Quyết định số 8937/QĐ-UBND ngày 30/9/2022. Sau khi công bố công khai quy hoạch chung xây dựng xã, UBND xã sẽ hướng dẫn 09 trường hợp trên lập thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất ở theo quy định tại khoản 1, Điều 4, Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 06/09/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về múc độ khôi phục tình trạng của đất đối với từng hành vi vi phạm quy định tại Nghị Định 91/2019/NĐ – CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

UBND xã sẽ xử lý triệt để các trường hợp vi phạm và tiệp tục tăng cường kiểm tra, không để phát sinh thêm các trường hợp vi phạm về quản lý quy hoạch, quản lý đất đai và quản lý trật tự xây dựng trên đại bàn xã

**c) Đánh giá kết quả thực hiện:** Kết quả thực hiện tiêu chí số 1 về quy hoạch: **Đạt chuẩn.**

**4.2. Tiêu chí số 2: Giao thông:**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

• Chỉ tiêu 2.1. Tỷ lệ km đường trục thôn, xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT **(Đạt 100%)**.

• Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ km đường ngõ, xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT **(Đạt ≥70%, phần còn lại đảm bảo được duy trì cứng hóa)**.

• Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT **(Đạt ≥ 50%, phần còn lại đảm bảo được duy trì cứng hóa)**.

• Chỉ tiêu 2.4. Tỷ lệ đường trục xã, liên xã, đường trục thôn xóm đảm bảo “Sáng, xanh, sạch, đẹp” **(Đạt 100%)**.

• Chỉ tiêu 2.5. Tỷ lệ km đường ngõ xóm đảm bảo “Sáng, xanh, sạch, đẹp” **(Đạt ≥70%)**.

• Chỉ tiêu 2.6. Tất cả các tuyến đường giao thông nông thôn được bảo trì thường xuyên và đảm bảo an toàn giao thông **(Đạt)**.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

UBND xã đã tập trung chỉ đạo đầu tư nâng cấp hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã nhằm phục vụ nhân dân đi lại thuận tiện, vận chuyển nông sản, hàng hóa, phát triển kinh tế gia đình và xã hội. Từ năm 2019 đến nay,UBND xã Lộc An đã triển khai thực hiện được các nội dung sau:

- Vận động nhân dân đóng góp kinh phí đầu tư nâng cấp 6 tuyến đường trục xã, liên xã trên địa bàn với tổng chiều dài 8,994km, tổng kinh phí 15.647.103.607 đồng *(mười lăm tỷ sáu trăm bốn bảy triệu một trăm lẻ ba ngàn sáu trăm lẻ bảy đồng)*, trong đó nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ là 5.383.076.318 đồng *(năm tỷ ba trăm tám ba triệu không trăm bảy sáu ngàn ba trăm mười tám đồng)*, ngân sách huyện hỗ trợ 6.225.720.051 đồng *(sáu tỷ hai trăm hai lăm triệu bảy trăm hai mươi ngàn không trăm năm mốt đồng)*, nguồn ngân sách xã là 1.346.307.238đ *(một tỷ ba trăm bốn sáu triệu ba trăm lẻ bảy ngàn hai trăm ba tám đồng)* và nhân dân đóng góp là 2.691.000.000đ *(hai tỷ sáu trăm chin mươi mốt triệu đồng)*.

- UBND huyện hỗ trợ kinh phí đầu tư bê tông hóa 04 tuyến đường dài 1,237 km với tổng số tiền 1.646.000 đồng *(một tỷ sáu trăm bốn sáu triệu đồng)*.

- Vận động nhân dân đóng góp kinh phí bê tông hóa, nhựa hóa 17 tuyến đường giao thông nông thôn với tổng số tiền 5.048.500.000 đồng*,* trong đó nhân dân đóng góp 3.670.400.000 đồng *(ba tỷ sáu trăm bảy mươi triệu bốn trăm ngàn đồng),* UBND xã hỗ trợ 1.377.600.000 đồng *(một tỷ ba trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm ngàn đồng).*

- Vận động nhân dân hiến đất, di dời công trình, cây cối để mở rộng đường giao thông nông thôn, ước tính khoảng 8,3 tỷ đồng.

- Vận động nhân dân đóng góp kinh phí lắp đặt hệ thống chiếu sáng đường hẻm tại tổ 3 ấp Bưng Cơ (15 bóng), Hẻm tổ 4 Bưng Cơ (8 bóng), đường Bình Lâm - Bưng Cơ (15 bóng), đường cầu xe Thanh Bình đoạn 2 (25 bóng), đường hẻm 82 (15 bóng) với tổng số tiền 102 triệu đồng *(toàn bộ do nhân dân đóng góp)*.

- Sửa chữa đường Bưng Cơ, Bình Lâm - Bưng Cơ và đường Thanh Bình 1 với tổng số tiền 104 triệu đồng (80 m3 bê tông), toàn bộ kinh phí do nhân dân đóng góp.

- Vận động nhân dân đóng góp kinh phí xây dựng hệ thống cống thoát nước đường Hẻm 112 ấp Bình Lâm, dài 83m với tổng số tiền 70 triệu đồng *(toàn bộ do nhân dân đóng góp)*.

***-*** Lắp đặt 6 cổng chào trên các tuyến đường: Hẻm 82, Bưng Cơ, Bình Lâm - Bưng Cơ, Thanh Bình, Thanh Bình 1, Bình Lâm - Thanh Bình với tổng số tiền 90.000.000 đồng *(chin mươi triệu đồng).*

***-*** Lắp đặt 110 trụ cờ và 100 pano tuyên truyền trên tuyến đường Bình Lâm - Bưng Cơ, đường Bưng Cơ và đường Hẻm 82 với tổng số tiền 75 triệu đồng *(toàn bộ do nhân dân đóng góp)*.

***-*** Vận động nhân dân cùng tập thể cán bộ, đảng viên từ xã đến ấp ra quân trồng 15.000 cây chiều tím, 10.000 cây sao nhái, 10.000 chuông vàng, 500 cây huỳnh anh, 600 cây kèn hồng, 200 hoa giấy, 100 muồng anh đào, 100 phượng tím trên các tuyến đường sáng xanh sạch đẹp, tổng kinh phí thực hiện khoảng 200 triệu đồng.

• Chỉ tiêu 2.1: Trên địa bàn xã có 37/37 tuyến đường trục thôn xóm đã được bê tông hóa, với tổng chiều dài 18,657km/18,657km, đạt 100%. Đánh giá: Đạt.

• Chỉ tiêu 2.2: Trên địa bàn xã có có 25 tuyến đường ngõ xóm, trong đó có 18/25 tuyến đã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa với tổng chiều dài 10,78km/14,965Km, đạt 72%. Tất cả các tuyến đường còn lại đã được cứng hóa, đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại thuận tiện của nhân dân, không ngập ùng, lầy lội vào mùa mưa. Đánh giá: Đạt.

• Chỉ tiêu 2.3: Trên địa bàn xã không có đường trục chính nội đồng. Đánh giá: Đạt.

• Chỉ tiêu 2.4: Trên địa bàn xã có 06 tuyến đường trục xã, liên xã (8,7km) và 37 tuyến đường đường trục thôn xóm (18,657km), tất cả các tuyến đường trục xã, liên xã đã được đầu tư nhựa hóa, bê tông hóa.

UBND xã đã đầu tư lắp đặt 6 cổng chào trên 6 tuyến đường trục xã, liên xã, đồng thời vận động nhân dân dọn dẹp vệ sinh môi trường, đóng góp kinh phí triển khai lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng, trụ cờ, pano tuyên truyền và trồng cây hoa cảnh trên các tuyến đường trục xã, liên xã để xây dựng các tuyến đường “Sáng, xanh, sạch, đẹp” phục vụ nhu cầu của nhân dân và tạo cảnh quan, diện mạo nông thôn mới của xã.

UBND xã cũng đã phối hợp với UBMTTQ VN xã, các Ban ngành, Đoàn thể xã và Ban phát triển các ấp vận động nhân dân lắp đặt hệ thống chiếu sáng, dọn dẹp vệ sinh môi trường, chỉnh trang hàng rào, cổng ngõ, trồng cây hoa cảnh trên các tuyến đường trục thôn xóm đảm bảo cảnh quan môi trường “Sáng, xanh, sạch, đẹp”.

Số tuyến đường trục xã, liên xã và đường trục thôn xóm đảm bảo “Sáng, xanh, sạch, đẹp” là 43/43 tuyến, với tổng chiều dài 27,651km/27,651km, đạt 100%. Đánh giá Đạt

• Chỉ tiêu 2.5: Trên địa bàn xã có 25 tuyến đường ngõ xóm, trong đó có 18/25 tuyến đường đã được bê tông hóa, nhựa hóa với tổng chiều dài 10,78km/14,965Km. UBND xã đã phối hợp với UBMTTQ VN xã, các Ban ngành, Đoàn thể xã và Ban phát triển các ấp vận động nhân dân lắp đặt hệ thống chiếu sáng, dọn dẹp vệ sinh môi trường, chỉnh trang hàng rào, cổng ngõ, trồng hoa, cây xanh trên các tuyến đường ngõ xóm đảm bảo “Sáng, xanh, sạch, đẹp”. Hiện tại đã có 18/25 tuyến đường ngõ xóm (10,78km/14,965km) trên địa bàn xã, đảm bảo “Sáng, xanh, sạch, đẹp”, đạt 72%. Đánh giá: Đạt.

• Chỉ tiêu 2.6: Sau khi thực hiện nhựa hóa, bê tông hóa và cứng hóa hệ thống đường giao thông trên địa bàn xã, UBND xã đã xây dựng Kế hoạch và bố trí vốn hàng năm để bảo trì, duy tu, sữa chữa đối với các tuyến đường do xã quản lý. Riêng các tuyến đường giao thông do huyện quản lý, khi bị xuống cấp UBND xã sẽ kiếnnghị UBND huyện, Phòng QLĐT huyện có kế hoạch bảo trì, duy tu, sữa chữa.

**c) Đánh giá kết quả thực hiện:** Kết quả thực hiện tiêu chí số 2 về giao thông: **Đạt chuẩn**

**4.3. Tiêu chí số 3: Thủy lợi :**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

• Chỉ tiêu 3.1. Tỷ lệ diện tích đất được tưới để sản xuất nông nghiệp vào mùa khô từ các nguồn (trừ trường hợp thiếu nguồn nước, kể cả nước ngầm) **(≥ 85%).**

• Chỉ tiêu 3.2. Tỷ lệ km kênh mương trên địa bàn xã được kiên cố hóa và duy tu bảo dưỡng thường xuyên **(100%).**

• Chỉ tiêu 3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng được sử dụng kỹ thuật tưới nước tiết kiệm so với tổng diện tích cây trồng cạn trên địa bàn xã **(Năm 2020 ≥ 45%).**

**c) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

UBND xã Lộc An luôn quan tâm chỉ đạo các ngành chuyên môn bám sát tình hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn. Tuyên truyền, khuyến khích người dân thay đổi cơ cấu cây trồng, áp dụng các giống cây trồng mới nhằm mang lại hiệu quả sản xuất cao, đồng thời áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm để hạn chế tình trạng thiếu nước vào mùa khô.

Hàng năm, UBND xã chỉ đạo kiểm tra thường xuyên tình hình nguồn nước từ các giếng khoan; đồng thời nắm bắt các diễn biến của thời tiết để kịp thời thông báo cho nhân dân chủ động phòng chống thiên tai, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại mùa màng trong mùa mưa bão và đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Có kế hoạch vận động nhân dân tổ chức nạo vét kênh mương, cũng như đề xuất với các ngành chức năng của huyện để tổ chức nạo vét mương tiêu thoát nước định kỳ.

Tập trung triển khai các giải pháp để vận động nhân dân tăng cường công tác phòng chống hạn hán, lụt bão và vận động nhân dân tăng cường đầu tư hệ thống tưới nước tiết kiệm để giúp cho người nông dân giảm được chi phí, công lao động, tiết kiệm nước và tiết kiệm nhiên liệu. Đồng thời triển khai các mô hình ứng dụng công nghệ cao vào trong sản xuất.

**- Kết quả giữ vững và nâng cao tiêu chí thủy lợi:**

Năm 2015, xã Lộc An được UBND tỉnh Đồng Nai công nhận xã đạt chuẩn nông nông thôn mới, không dừng lại với những kết quả đạt được, cả hệ thống chính trị và sự đồng lòng quyết tâm cao của người dân, UBND xã luôn giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí trong Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao theo quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai. Trong giai đoạn từ năm 2015 đến nay UBND xã luôn tập trung giữ vững và nâng cao chất lượng tiêu chí thủy lợi.

**- Kết quả thực hiện tiêu chí thủy lợi nâng cao:**

Trong giai đoạn từ năm 2015 đến nay bằng nhiều hình thức triển khai đến hiện tại trên địa bàn xã đã đạt được các kết quả sau:

• Chỉ tiêu 3.1: Diện tích đất được tưới để sản xuất nông nghiệp vào mùa khô từ các nguồn trên địa bàn xã là 111.4 ha/111.4 ha, đạt 100% (yêu cầu của tiêu chí đạt **≥ 85%)**. Đánh giá: **Đạt**

• Chỉ tiêu 3.2: Tỷ lệ km kênh mương trên địa bàn xã được kiên cố hóa và duy tu bảo dưỡng thường xuyên là **100%**.Đánh giá: **Đạt**

• Chỉ tiêu 3.3:Diện tích cây trồng được sử dụng kỹ thuật tưới nước tiết kiệm so với tổng diện tích cây trồng cạn trên địa bàn xã là 63,15 ha/111,4 ha, đạt tỷ lệ **56,69%**. Đánh giá: **Đạt**

**c) Đánh giá kết quả thực hiện:** Kết quả thực hiện tiêu chí số 3 về thủy lợi: **Đạt chuẩn.**

**4.4. Tiêu chí số 4: Điện.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Tỷ lệ điện đáp ứng nhu cầu cho khu sản xuất, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản tập trung theo quy hoạch đạt ≥ 85%.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện: đạt 100%

Trên địa bàn xã có 2.6km đường dây trung thế 1pha, 16.65km đường dây trung thế 3pha, 6.5km đường dây hạ thế 01 Pha, 19 km đường dây hạ thế 03 Pha và 27 trạm Trạm biến áp (7 trạm 1pha, 20 trạm 3pha). Tổng dung lượng: 4.475kVA.

- Tỷ lệ số hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn từ các nguồn: Đạt 100%.

Trên địa bàn xã có 2426/2426 hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện, đạt tỷ lệ100%.

- Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu cho khu sản xuất, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản tập trung theo quy hoạch được duyệt ≥ 85%.

*+ Sản xuất*: trên địa bàn xã không có quy hoạch khu sản xuất nông nghiệp.

*+ Chăn nuôi:* trên địa bàn xã không có quy hoạch khu chăn nuôi tập trung.

*+ Tiểu thủ công nghiệp*: trên địa bàn xã không có quy hoạch khu tiểu thủ công nghiệp.

*+ Thủy sản:* trên địa bàn xã không có quy hoạch khu nuôi trồng thủy sản tập trung.

**c) Đánh giá kết quả thực hiện:** Kết quả thực hiện tiêu chí số 4 về điện: **Đạt chuẩn.**

**4.5. Tiêu chí số 5: Trường học**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia (≥ 75%).

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Trên địa bàn xã có 2/2 trường đạt chuẩn Quốc gia, đó là Trường Mầm Non Suối Trầu và Trường Tiểu học Lộc An (đạt 100%).

- Trường Mầm non Suối Trầu mới được xây dựng hoàn thiện và đưa vào sử dụng tháng 9/2022 tại thửa đất số 674 tờ bản đồ số 38 tọa lạc tại khu Tái định cư Lộc An - Bình Sơn, tổng diện tích của trường là 4624m2, trường được xây dựng là trường đạt chuẩn quốc gia.

- Trường Tiểu học Lộc An được công nhận đạt chuẩn theo Quyết định số 5971/QĐ-UBND ngày 15/6/2006 của UBND tỉnh Đồng Nai. Hiện nay trường có 16 lớp/14 phòng học, 561 học sinh, bình quân 35 học sinh/lớp. Diện tích nhà trường là 3839 m2, bình quân 6,84 m2/học sinh. Phòng học có đủ bàn ghế cho giáo viên và học sinh, có trang bị hệ thống quạt. Bàn, ghế, bang, bục giảng, hệ thống chiếu sang, trang trí phòng học đúng quy cách. Được trang bị đầy đủ các loại thiết bị giáo dục theo danh mục tối thiểu do Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định. Trường được công nhận đơn vị đạt tiêu chuẩn trường Xanh - Sạch - Đẹp năm 2019 tại Quyết định số 360/QĐ-SGDĐT ngày 22/5/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai. Thư viện trường được công nhận đạt chuẩn tại Quyết định số 274/QĐ-GDĐT ngày 14/6/2005. Trường có đủ các phòng chức năng: phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng thiết bị giáo dục, phòng thường trực. Trường có nguồn nước sạch, có khu vệ sinh riêng cho cán bộ giáo viên và học sinh, có khu để xe, có hệ thống cống rãnh thoát nước, có tường bao quanh trường.

Từ năm 2015 đến năm 2019, trường được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất với tổng nguồn vốn 3.392.749.000đ *(ba tỷ ba trăm chín hai triệu bảy trăm bốn chín ngàn đồng)*. Hiện tại trường được UBND huyện phê duyệt sữa chữa, cải tạo theo Quyết định số 8749/QĐ-UBND ngày 19/9/2022, tổng kinh phí khoảng 1,6 tỷ đồng.

**c) Đánh giá kết quả thực hiện:** Kết quả thực hiện tiêu chí số 5 về trường học: **Đạt chuẩn.**

**4.6. Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Trung tâm văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng xã, Nhà văn hóa ấp được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên, hoạt động có hiệu quả đạt 100%.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Tiếp tục duy trì và phát huy những kết quả đã đạt được trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Năm 2013 các thiết chế văn hóa của xã đã cơ bản đảm bảo theo yêu cầu của Bộ văn hóa thể thao du lịch. Xã đã tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới và hướng đến việc thực hiện xã nông thôn mới nâng cao trong năm 2022.

Văn hóa là động lực của sự phát triển, đem đến đời sống tinh thần lành mạnh, phong phú góp phần xây dựng con người mới, đầy đủ sức khỏe và trí lực cùng chung tay xây dựng bộ mặt nông thôn mới, với sức sống mới và diện mạo mới. Vì vậy, ngay sau khi Quyết định số 1753/QĐ.UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai được ban hành, Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã đã triển khai xây dựng Kế hoạch, phân công các thành viên thực hiện theo từng tiêu chí cụ thể, luôn kiểm tra đôn đốc và thảo luận nếu có khó khăn, vướng mắc cùng bàn bạc thực hiện để đạt được kết quả tốt.

Trong đó trong lĩnh vực văn hóa, tập trung khảo sát, thống kê hiện trạng của trung tâm VHTT - HTCĐ xã và các Nhà văn hóa ấp để sửa chửa và khắc phục những công trình, cơ sở vật chất bị hư hỏng và xuống cấp, ngoài kinh phí của xã và sự hỗ trợ kinh phí của UBND huyện trong việc xây dựng, sửa chửa và mua sắm trang thiết bị đảm bảo phục vụ cho các hoạt động còn thu hút sự tham gia của nhân dân trong trên địa bàn xã.

Hiện nay về cơ sở vật chất của trung tâm VHTT - HTCĐ xã và nhà văn hóa của các ấp đã được trang bị đầy đủ như: Âm thanh, loa, và các dụng cụ phục vụ đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động thể thao và tổ chức các buổi hội nghị theo yêu cầu.

• **Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng xã:**

Trung tâm VHTT - HTCĐ xã Lộc An được xây dựng năm 2011 với tồng diện tích đất 22.140m2, diện tích xây dựng 548 m2.

Về phần cơ sở vật chất được trang bị gồm:

+ Bàn 18 cái ( trong đó có 04 bàn làm việc của Ban giám đốc ) còn lại 14 cái để ở Hội trường.

+ Ghế ngồi 200 cái (Ghế gổ ép: hiện đã có mhiều cái bị hư và được sửa chửa lại).

+ Âm ly: 01 bộ.

+ Loa 2 cái (2 lớn).

+ 01 Miccro không dây và 01 để bàn (nhưng đã hư và được sắm mới).

+ 01 phong lớn + Tượng Bác.

Đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên và chi trả phụ cấp kiêm nhiệm thường xuyên trong năm 65.000.000 đồng, theo Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT- BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 12/5/2010;

Tuyên truyền phụ vụ chính trị tại địa phương: 25 cuộc - năm 2017

Duy trì các hoạt động các câu lạc bộ: 05 câu lạc bộ (CLB Bi sắt, đờn ca tài tử, võ cổ truyền, bóng chuyền, bóng đá).

Bố trí 01 phòng đọc sách báo phục vụ nhân dân.

Hoạt động xây dựng gia đình văn hóa, nếp sống văn hóa và xây dựng ấp văn hóa, các hoạt động sáng tạo văn hóa thể dục thể thao, võ thuật, các Câu lạc bộ thường xuyên tham gia luyện tập có khoản 795 lượt người tham gia.

Phong trào thể dục, thể thao luôn thu hút các thanh thiếu niên và người dân thường xuyên tham gia, hàng năm tổ chức 5 cuộc thi đấu và trong Đại hội TDTT của xã năm 2017 đã tổ chức 7 môn thi đấu thu hút khoản 1.500 người tham dự và có khoản 23% số hộ gia đình thường xuyên tập TDTT.

Thường xuyên quan tâm hướng dẩn cho các nhà văn hóa Ấp về chuyên môn nghiệp vụ tổ chức các hoạt động TDTT đảm bảo cho tổ chức cho các em thiếu nhi và nhân dân tham gia.

Hiện tại, Trung tâm VHTT - HTCĐ xã Lộc An đang được đầu tư xây dựng mới tại thửa đất số 80, 81 tờ bản đồ số 02 (Khu TĐC Lộc An - Bình Sơn), tổng diện tích đất khoảng 51.571m2, tổng kinh phí xây dựng khoảng 11,931 tỷ đồng (nằm trong dự án thành phần 2: các công trình hạ tầng xã hội khu dân cư, tái định cư Lộc An - Bình Sơn, nguồn vốn đầu tư của Trung ương)

• **Nhà văn hóa các ấp**

Nhà văn hóa các ấp xây dựng đạt theo yêu cầu và theo quy định, có hội trường 100 chổ ngồi, sân khấu được trang trí đẹp đáp ứng yêu cầu trong tổ chức các buổi lể, hội, họp của ấp. Sân của các nhà văn hóa rộng thoáng mát đủ cho các hoạt động thể dục thể thao và vui chơi của các em thiếu nhi.

Cơ sở vật chất được trang bị đầy đủ như: Bàn, ghế, tủ đựng hồ sơ, âm thanh, ánh sáng và dụng cụ thể dục thể thao đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của người dân trong ấp và các công trình phụ như nhà vệ sinh, giếng nước và Cổng nhà văn hóa;

Ban chủ nhiệm nhà văn hóa các ấp do UBND xã ban hành Quyết định được thành lập theo chế độ kiêm nhiệm, không hưởng chế độ thù lao, hoạt động đạt hiệu quả theo yêu cầu nhiệm vụ.

Kinh phí hoạt động của Ban chủ nhiệm nhà văn hóa do ngân sách hổ trợ 4.000.000 đồng/năm từ kinh phí phong trào “ TDĐKXDĐSVH ” và được hổ trợ từ nguồn do UBND xã hổ trợ để tổ chức các phong trào thể dục thể thao của ấp.

Hàng năm Nhà văn hóa ấp đều có tổ chức từ 2 đến 3 hoạt động thể dục thể thao thu hút nhiều thanh thiếu niên và nhân dân tham gia;

Trình độ chuyên môn của Ban chủ nhiệm nhà văn hóa các ấp tương đối khá, hàng năm đều được tham gia các lớp tập huấn và học tập về chuyên môn, nghiệp vụ do huyện và xã tổ chức.

Công tác duy tu, sửa chữa nhà văn hóa các ấp và trang bị các thiết chế văn hóa, dụng cụ tập luyện TDTT phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa văn nghệ, tập luyện thể thục thể thao của nhân dân được thực hiện thường xuyên. Trong năm 2022, UBND xã đã lập hồ sơ và tổ chức sữa chữa nhà văn hóa 04 ấp với tổng kinh phí 1.224.325.995 đồng *(một tỷ hai trăm hai mươi bốn triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn chin trăm chin mươi lăm đồng)*.

- **Nhà văn hóa Ấp Bình Lâm**

+ Năm xây dựng 2014

+ kinh phí xây dựng: Tổng kinh phí 670 triệu

+ Tổng diện tích đất 613.9 m2, diện tích xây dựng 136m2

+ Hội trường: 100 chỗ ngồi

+ Sân khấu trong hội trường: 30 m2

+ Sân thể thao đơn giản: 80m2, năm 2020 trang bị 02 máy tập thể dục ngoài trời.

+ Công trình phụ trợ: có đủ nhà xe, khu vệ sinh, vườn hoa, cổng, tường rào bảo vệ…

+ Bộ âm thanh (TV, âm li, micro, loa)

+ Bộ trang trí khánh tiết: Cờ Tổ quốc, cờ Đảng, tượng Bác, khẩu hiệu, cờ trang…

+ Bàn tin nội bộ

+ Một số dụng cụ thể thao hiện đại và truyền thống: có đủ tạ, bao cát, dây kéo co, bao bố…

+ Ngân sách địa phương hỗ trợ: 27.000.000đ

+ Kinh phí do nhân dân đóng góp và xã hội hóa: 31.000.000đ

- **Nhà văn hóa Ấp Bưng cơ**

+ Năm xây dựng 2014

+ Kinh phí xây dựng: Tổng kinh phí 350 triệu

+ Tổng diện tích 487.5 m2, diện tích xây dựng 136m2

+ Hội trường: 100 chỗ ngồi

+ Sân khấu trong hội trường: 30 m2

+ Sân thể thao đơn giản: 80m2, năm 2020 trang bị 02 máy tập thể dục ngoài trời.

+ Công trình phụ trợ: có đủ nhà xe, khu vệ sinh, vườn hoa, cổng, tường rào bảo vệ…

+ Bộ âm thanh (TV, âm li, micro, loa)

+ Bàn, ghế phục vụ sinh hoạt: 8 bàn, 100 ghế

+ Tủ sách, hình ảnh trang phục tuyên truyền

+ Bộ trang trí khánh tiết: Cờ Tổ quốc, cờ Đảng, tượng Bác, khẩu hiệu, cờ trang…

+ Bàn tin nội bộ

+ Một số dụng cụ thể thao hiện đại và truyền thống: có đủ tạ, bao cát, dây kéo co, bao bố…

+ Ngân sách địa phương hỗ trợ: 27.000.000đ

+ Kinh phí do nhân dân đóng góp và xã hội hóa: 31.000.000đ

+ Hoạt động VHVN thường xuyên: 1057/2115 chiếm 50% (đạt).

+ Hoạt động thể thao thường xuyên: 577/2015% chiếm 27,3% (đạt).

+ Hoạt động văn hóa vui chơi giải trí phục vụ trẻ em: khoảng 30% thời gian hoạt động (đạt).

- **Nhà văn hóa Ấp Hàng Gòn**

+ Năm xây dựng 2006

+ Kinh phí xây dựng: Tổng kinh phí 350 triệu

+ Tổng diện tích 6688,8m2, diện tích xây dựng 96m2

+ Hội trường: 100 chỗ ngồi

+ Sân khấu trong hội trường: 30 m2

+ Sân thể thao đơn giản: 80m2, năm 2020 trang bị 02 máy tập thể dục ngoài trời.

+ Công trình phụ trợ: có đủ nhà xe, khu vệ sinh, vườn hoa, cổng, tường rào bảo vệ…

+ Bộ âm thanh (TV, âm li, micro, loa)

+ Bộ trang trí khánh tiết: Cờ Tổ quốc, cờ Đảng, tượng Bác, khẩu hiệu, cờ trang…

+ Bàn tin nội bộ

+ Một số dụng cụ thể thao hiện đại và truyền thống: có đủ tạ, bao cát, dây kéo co, bao bố…

+ Ngân sách địa phương hỗ trợ: 27.000.000đ

+ Kinh phí do nhân dân đóng góp và xã hội hóa: 28.000.000đ

+ Hoạt động VHVN thường xuyên: 1201/2402 chiếm 40%

+ Hoạt động thể thao thường xuyên: 656/2402% chiếm 27,3%

+ Hoạt động văn hóa vui chơi giải trí phục vụ trẻ em: khoảng 30% thời gian hoạt động.

- **Nhà văn hóa Ấp Thanh Bình**

+ Năm xây dựng 2004

+ Kinh phí xây dựng: Tổng kinh phí 350 triệu

+ Tổng diện tích 500 m2, diện tích xây dựng 136m2

+ Hội trường: 100 chỗ ngồi

+ Sân khấu trong hội trường: 30 m2

+ Sân thể thao đơn giản: 80m2, năm 2020 trang bị 02 máy tập thể dục ngoài trời.

+ Công trình phụ trợ: có đủ nhà xe, khu vệ sinh, vườn hoa, cổng, tường rào bảo vệ…

+ Bộ âm thanh (TV, âm li, micro, loa)

+ Bộ trang trí khánh tiết: Cờ Tổ quốc, cờ Đảng, tượng Bác, khẩu hiệu, cờ trang…

+ Bàn ghế phục vụ sinh hoạt: 06 bàn, 100 ghế

+ Bản công tác Ấp

+ Tủ sách, trang ảnh phục vụ tuyên truyền

+ Bàn tin nội bộ

+ Một số dụng cụ thể thao hiện đại và truyền thống: có đủ tạ, bao cát, dây kéo co, bao bố…

+ Ngân sách địa phương hỗ trợ: 25.000.000đ

+ Kinh phí do nhân dân đóng góp và xã hội hóa: 10.000.000đ

+ Trình độ chuyên môn: có

+ Chế độ thù lao: kiêm nhiệm chưa có thù lao

**c) Đánh giá kết quả thực hiện:** Kết quả thực hiện tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa: **Đạt chuẩn.**

**4.7. Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Chợ đạt chuẩn chợ văn hóa theo chuẩn của tỉnh và không có tụ điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn**. (Đạt)**

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Trên địa bàn xã có Chợ Lộc An với tổng diện tích khuôn viên chợ là 4546,4m2, đã được triển khai xây dựng hoàn thiện và chuẩn bị đưa vào hoạt động. Chợ nằm trong khu dân cư D2D, là khu vực trung tâm xã, thuận tiện việc đi lại, mua sắm, trao đổi hàng hóa và bảo đảm an toàn trong quá trình hoạt động.

Để đáp ứng yêu cầu quy định của tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai, ngày 31/12/2019, UBND huyện Long Thành đã ban hành Quyết định số 5167/QĐ-UBND điều chỉnh điểm a và điểm b mục 2.6 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn của Quyết định số 3319/QĐ-UBND ngày 28/6/2013, theo đó nhiệm vụ được điều chỉnh là: kêu gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng tiện ích phục vụ nhu cầu mua sắm và trao đổi hàng hóa của người dân tại địa phương.

Hiện nay, trên địa bàn xã có 01 cửa hàng kinh doanh tổng hợp có tên là Cửa hàng Bách hóa xanh Đồng Nai số 124, địa chỉ tại tổ 2, ấp Hàng Gòn, xã Lộc An. Đồng thời, dọc tuyến Tỉnh lộ 769 các cửa hàng tập hóa cung cấp nhiều mặt hàng thiết yếu, đảm bảo phục vụ nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của người dân trên địa bàn xã.

Ngoài ra, trong Khu Tái định cư Lộc An - Bình Sơn (thuộc xã Lộc An) đang xây dựng thêm 01 chợ với diện tích khuôn viên 19.778m2, công trình do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai làm chủ đầu tư, dự kiến hoàn thiện đưa vào hoạt động trong năm 2023.

**c) Đánh giá kết quả thực hiện:** Kết quả thực hiện tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: **Đạt chuẩn**.

**2.8. Tiêu chí 8: Thông tin và Truyền thông**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

• Chỉ tiêu 8.1. Đảm bảo cung cấp tất cả dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2 và có cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. **(Đạt)**

• Chỉ tiêu 8.2. Có hoạt động cung cấp thông tin khoa học công nghệ thông qua trang thông tin điện tử của địa phương đạt hiệu quả. **(Đạt)**

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

• Chỉ tiêu 8.1: UBND xã đã thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 đối với 145 thủ tục hành chính.

Triển khai các thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 tiếp nhận 138 hồ sơ, cụ thể:

- Thủ tục đăng ký khai sinh: 03

- Thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân: 03

- Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính: 131

- Thủ tục trích lục bản sao hộ tịch: 01

• Chỉ tiêu 8.2: Trang thông tin điện tử xã Lộc An đã bám sát Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước đã tập trung tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các sự kiện chính trị nổi bật trong xã; các chủ trương, giải pháp trong chỉ đạo điều hành của xã; tăng cường thông tin đối ngoại, quảng bá những giá trị văn hóa, tiềm năng, thế mạnh của xã; cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo điều hành, các chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã, để đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, khai thác thông tin của độc giả trên các lĩnh vực: Kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội, cải cách hành chính của xã.

Tính đến tháng 9 năm 2022, Trang thông tin điện tử xã Lộc An đã thu hút được 24.889.723 lượt người truy cập, tìm kiếm thông tin.

Ban Biên tập được kiện toàn và phân công, phân việc cụ thể rõ ràng, làm việc có trách nhiệm, không chồng chéo hoạt động. Hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị hoạt động mạng Internet được trang bị đầy đủ.

Tình hình cung cấp thông tin: Trang thông tin điện tử xã Lộc An đã kịp thời thông tin các hoạt động chỉ đạo, điều hành để đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, khai thác thông tin của độc giả trên các lĩnh vực: Kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và cải cách hành chính.

Trong năm 2022, từ tháng 01 đến tháng 9 đã cập nhật lên trang 135 tin bài, 135 ảnh.

Trang thông tin điện tử xã Lộc An đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ là kênh thông tin chính thống của Ủy ban nhân dân xã trên mạng Internet; là nơi trao đổi thông tin hai chiều giữa các cơ quan nhà nước với nhân dân; tập hợp và truyền tải trao đổi thông tin trên các lĩnh vực, phục vụ công tác chỉ đạo của các cấp chính quyền; đã duy trì hoạt động với những nội dung ngày càng được cải tiến, đổi mới, cập nhật thường xuyên các hoạt động của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã; những thông tin kinh tế - xã hội của xã, là nơi trao đổi thông tin hai chiều giữa các cơ quan nhà nước với nhân dân; tập hợp và truyền tải trao đổi thông tin trên các lĩnh vực, phục vụ công tác chỉ đạo của các cấp chính quyền; duy trì hoạt động với những nội dung ngày càng được cải tiến, đổi mới, cập nhật thường xuyên.

So với năm 2015 đạt chuẩn nông thôn mới, đến nay, trang thông tin điện tử xã Lộc An đã khẳng định được vị thế, tầm quan trọng trong cung cấp thông tin chính thống về công tác chỉ đạo, điều hành kinh tế - xã hội của địa phương, định hướng thông tin và là cầu nối giữa người dân, doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước; tích hợp các dịch vụ công… Trang thông tin điện tử xã Lộc An đã thực hiện hiệu quả chức năng giao tiếp hai chiều giữa chính quyền và người dân. Từ đó giúp định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, giải quyết những vướng mắc của người dân nảy sinh trong đời sống xã hội. Thông tin trên Trang thông tin điện tử xã Lộc An được đổi mới về mặt nội dung và hình thức góp phần công khai hóa các thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền nhà nước các cấp, đồng thời giúp người dân, doanh nghiệp tìm kiếm, sử dụng thông tin đăng tải chính thống trên cổng thông tin điện tử.

**c) Đánh giá kết quả thực hiện:** Kết quả thực hiện tiêu chí số 8 về thông tin và Truyền thông: **Đạt chuẩn.**

**4.9. Tiêu chí 9: Nhà ở dân cư**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn Bộ Xây dựng. (≥ 99%)

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Căn cứ văn bản chỉ đạo của Huyện Ủy, UNND huyện, Đảng ủy, UBND xã Lộc An đã chỉ đạo thực hiện các văn bản, hướng dẫn của các cấp để tiếp tục giữ vững các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã. Thường xuyên tổ chức làm việc với các thành viên BCĐ nông thông mới của xã, các cán bộ, công chức được phân công thực hiện các tiêu chí theo từng lĩnh vực và phối hợp chặt chẽ với BND các ấp nhằm đánh giá kết quả thực hiện. Qua đó, đã phát hiện những tồn tại, vướng mắc. Từ đó, đã đề xuất các giải pháp thiết thtực để tiếp tục lãnh đạo chỉ đạo thực hiện đạt hiêu quả cao, cụ thể trên địa bàn xã không có nhà tạm, đột nát.

Thời điểm đánh giá tái thẩm định nông thôn mới sau 5 năm đạt chuẩn, số nhà đạt chuẩn của Bộ xây dựng năm 2019 trên địa bàn xã là 1752/1752 căn nhà (nhà đảm bảo 3 cứng: Nền cứng, khung cứng, mái cứng). Đạt tỷ lệ 100%

Hiện tại, trên địa bàn xã Lộc An có 2423 căn nhà ở, trong đó có 2423/2423 căn nhà ở đạt chuẩn của Bộ xây dựng, đạt tỷ lệ 100%. Trên địa bàn xã không có nhà tạm, nhà dột nát, nhà chưa đạt chuẩn của Bộ xây dựng.

**c) Đánh giá kết quả thực hiện:** Kết quả thực hiện tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư: **Đạt chuẩn.**

**4.10. Tiêu chí số 10: Thu nhập.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

**• Chỉ tiêu 10.1. Thu nhập bình quân năm 2020 ≥ 66 triệu.**

**• Chỉ tiêu 10.2. Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân trên 1 ha trồng trọt và nuôi trồng thủy sản (theo giá thực tế).**

**• Chỉ tiêu 10.3. Tỷ lệ cơ giới hóa bình quân các khâu trong sản xuất nông nghiệp đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương.**

**• Chỉ tiêu 10.4. Xã có mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất chế biến sản phẩm an toàn, sạch hoặc mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ.**

**• Chỉ tiêu 10.5. Thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất hàng hóa chủ lực của xã gắn với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn được cấp có thâm quyền phê duyệt.**

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

• Chỉ tiêu 10.1: UBND xã Lộc An báo cáo kết quả thực hiện điều tra thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã Lộc An năm 2020. Kết quả như sau:

- Tổng thu nhập của toàn xã: 585.704,13 triệu đồng. Trong đó:

+ Những hộ có nguồn thu từ tiền lương, tiền công là 545.924,6 triệu đồng chiếm 93,2%.

+ Hộ có nguồn thu từ sản xuất nông lâm thủy sản là 326,5 triệu đồng chiếm 0.055%.

+ Hộ có nguồn thu từ sản xuất ngành nghề phi nông lâm nghiệp là 20.297,04 triệu đồng chiếm 3,46%.

- Dân số thường trú thực tế trên địa bàn xã là: 8.804 người

- Thu nhập bình quân đầu người của xã Lộc An năm 2020 đạt 66,53 triệu đồng/người/năm (585.704,13 đồng/8.804người) và ước năm 2021 đạt trên 68 triệu đồng/người/năm.

• Chỉ tiêu 10.2: Tổng diện tích đất nông nghiệp và mặt nước nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã năm 2021 là: 106,4 ha, với tổng giá trị thu được là 29.074,16 triệu đồng. Trong đó:

- Diện tích trồng cây hàng năm cho sản phẩm là: 10,9 ha với tổng giá trị thu được là 1.003 triệu đồng.

- Diện tích trồng cây lâu năm cho sản phẩm là: 87 ha với tổng giá trị thu được là 27.744,7 triệu đồng.

- Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản là: 8,5 ha với giá trị thu được là 326,5 triệu đồng.

Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân trên 1 ha trồng trọt và nuôi trồng thủy sản là:

29.074,16

= 273,2 triệu đồng.

106,4

• Chỉ tiêu 10.3: Sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã là chăn nuôi heo, trên địa bàn xã có 22 hộ chăn nuôi heo, quy mô khoảng 1250 con/lứa. hầu hết các hộ chăn nuôi heo trên địa bàn xã đều áp dụng cơ giới hóa vào trong quá trình chăn nuôi.

Tỷ lệ cơ giới hóa bình quân các khâu trong sản xuất nông nghiệp đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương 19/22 hộ, đạt tỷ lệ 86,36%. Đánh giá: Đạt.

• Chỉ tiêu 10.4: Trên địa bàn xã có Tổ hợp tác meo giống nấm rơm chuyên sản xuất nấm rơm chất lượng cao, an toàn vệ sinh thực phẩm, các thành viên trong Tổ hợp tác tham gia mô hình sản xuất nấm rơm chất lượng cao và an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn ấp Thanh Bình, xã Lộc An với diện tích 2000m2.

- Tên mô hình: sản xuất nấm rơm chất lượng cao, an toàn vệ sinh thực phầm.

- Địa điểm sản xuất: ấp Thanh Bình, xã Lộc An, huyện Long Thành, Đồng Nai.

- Hiệu quả kinh tế: sản lượng dự kiến 66.240kg/năm/2000m2. Đánh giá: Đạt.

• Chỉ tiêu 10.5: UBND xã đã xây dựng Kế hoạch số 112/KH-UBND, Kế hoạch số 99/KH-UBND, Kế hoạch số 117/KH-UBND về việc sản xuất các loại cây trồng năm 2019, 2020 và 2021, đồng thời hàng năm báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về UBND huyện, nội dung báo cáo có đánh giá các chỉ tiêu đã thực hiện, các kiến nghị khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

Trong những năm qua, xã Lộc An đã thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi cây trồng phù hợp với điều kiện của địa phương và nhu cầu thị trường nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế cho người sản xuất. Cụ thể như sau:

**⁕ Đối với diện tích cây ăn quả:**

Cây ăn quả được trồng chủ yếu tại ấp Bình Lâm và một phần ấp Thanh Bình, trước đây người dân quen phát triển theo mô hình vườn tạp, trong đó sản phẩm thu hoạch chính chủ yếu là chôm chôm (chôm chôm ta), sầu riêng ta, măng cụt, các sản phẩm còn lại là phụ. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, các sản phẩm chôm chôm Java (chôm chôm ta), sầu riêng ta không còn được ưa chuộng trên thị trường, giá bán thấp, không cạnh tranh được với sầu riêng và chôm chôm thái. Bên cạnh đó đã đến thời kỳ lão hóa, không còn cho năng suất cao nông dân đã chuyển đổi sang trồng sầu riêng thái, chôm chôm thái, măng cụt đạt năng xuất và thu nhập cao.

- Trước chuyển đổi (đối với vườn tạp):

Chôm chôm Java trồng xen canh: Năng suất bình quân đạt khoảng 14 tấn/ha/năm, giá bán bình quân khoảng 5.000đ/kg, doanh thu đạt khoảng 70 triệu đồng/ha/năm.

Sầu riêng Việt Nam trồng xen canh: Năng suất bình quân đạt khoảng 06 tấn/ha/năm, giá bán bình quân khoảng 40.000đ/kg, doanh thu đạt khoảng 240 triệu đồng/ha/năm.

Các sản phẩm phụ thu khác trồng xen canh khoảng 50 triệu đồng/ha/năm.

Tổng doanh thu khoảng 360.000.000 đồng/ha/năm.

- Sau chuyển đổi (đối với vườn tạp):

Chôm chôm thái trồng xen canh: 150kg/cây x 120 cây/ha x 20.000đ/kg = 360.000.000 đồng/ha.

Sầu riêng thái: 60kg/cây x 120 cây/ha x 60.000đ/kg = 432.000.000 đồng/ha.

Các sản phẩm phụ thu khác trồng xen canh (như mít, bưởi, dừa, măng cụt,…) khoảng 50 triệu đồng/ha/năm.

Tổng doanh thu khoảng 792.050.000 đồng/ha/năm.

*Như vậy, hiệu quả kinh tế từ việc chuyển đổi phương thức canh tác trên 01 ha vườn cây ăn trái là: 792.050.000 đồng - 360.000.000 đồng = 432.050.000 đồng /ha/năm.*

**⁕** **Đối với diện tích cây công nghiệp:**

Căn cứ quy hoạch sản xuất nông nghiệp của xã Lộc An đã được UBND huyện phê duyệt, định hướng đến năm 2020, trên địa bàn xã Lộc An sẽ tiếp tục phát triển cây công nghiệp chính là cao su. Tuy nhiên, trong thời gian qua, giá thành mủ cao su giảm mạnh, làm ảnh hưởng nhiều đến kinh tế của người nông dân, do đó người dân không tiếp đầu tư sản xuất các loại cây trồng này nữa. Thay vào đó, xã phối hợp các cơ quan chuyên môn của huyện hướng dẫn người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên diện tích quy hoạch sản xuất các loại cây công nghiệp cao su sang trồng tràm làm nguyên liệu giấy và bao bì. Tổng diện tích trồng tràm trên địa bàn xã hiện nay trên 97,9 ha, chu kỳ khai thác cây tràm khoảng 4 - 4,5 năm/kỳ, doanh thu khoảng từ 120-130 triệu đồng/ha. Đối với việc trồng cây tràm, chi phí mức đầu tư thấp, không cần công chăm sóc nhiều. Do đó, khi người dân thực hiện trồng tràm đã giải phóng được công lao động ở nông thôn, người lao động có thể làm việc tại các khu công nghiệp, để tăng thêm thu nhập hàng tháng cho hộ gia đình. Hiệu quả từ việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng như sau:

- Chưa thực hiện chuyển đổi:

Cây điều: số lao động ít nhất 01 người, năng suất bình quân đạt khoảng 2,2 tấn/ha, giá bán khoảng 37.000đ/kg, doanh thu đạt khoảng 81.400.000 đồng/ha/năm.

Cây cao su: số lao động ít nhất 01 người, năng suất bình quân đạt khoảng 4 tấn/ha, giá bán khoảng 12.500đ/kg, doanh thu đạt khoảng 50.000.000 đồng/ha/năm.

Như vậy: Doanh thu trên 01 ha sản xuất điều hoặc cao su (số lao động ít nhất 01 người) đạt khoảng từ 50.000.000đ - 81.400.000 đ/ha/01 lao động/năm.

- Sau chuyển đổi sang trồng tràm:

Cây tràm: doanh thu khoảng từ 100 - 120 triệu đồng/ha/kỳ khai thác (khoảng 3,5 - 4 năm).

Thu nhập của lao động làm việc tại các khu công nghiệp khoảng 7 triệu đồng/tháng/01 lao động x 12 tháng = 84.000.000đ/năm/01lao động.

Doanh thu trên 01 ha trồng tràm và thu nhập của 01 lao động làm việc tại các khu công nghiệp khoảng từ 109.000.000đ - 114.000.000đ/ha/01lao động/năm.

*Như vậy, hiệu quả kinh tế từ việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng điều và cao su sang trồng tràm và làm việc tại các khu công nghiệp khoảng từ: 25.000.000 đồng - 30.000.000 đồng/ha/01 lao động/năm.*

Được sự quan tâm của UBND huyện Long Thành, phòng Kinh tế, Trạm khuyến nông, Hội nông dân huyện nên công tác đào tạo nghề chú trọng, hàng năm tổ chức các lớp, dạy nghề, tập huấn về kỹ thuật trồng trọt áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và tổ chức cho nông dân tham quan học tập mô hình sản xuất nông nghiệp, tổ chức hội thảo các chương trình về giống cây năng suất cao và phân bón trên địa bàn xã. Có 72/106 hộ nông dân được tham gia tập huấn các lớp kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, đạt tỷ lệ: 67,92%.

Trong năm qua, được sự hướng dẫn của các ngành liên quan của huyện và sự quản lý của xã về vấn đề vệ sinh môi trường, đặc biệt là trong chăn nuôi gia súc, gia cầm, do đó các hộ chăn nuôi đã thực hiện hầm bioga và men vi sinh xử lý phân và nước thải. Từ đó đã mang lại kết quả cao, Tổng số 22 hộ chăn nuôi có 22 hộ thực hiện đạt tỷ lệ: 100%

• Chỉ tiêu 10.6: UBND xã Lộc An tiến hành rà soát, liên hệ với các đơn vị chưa được chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa nhằm tuyên truyền, động viên và hướng dẫn đơn vị thực hiện đăng ký.

Tuyên truyền triển khai văn bản đến các cá nhân, đơn vị sản xuất kinh doanh để rà soát nhu cầu đăng ký nhãn hiệu hàng hóa trên địa bàn xã, đồng thời tuyên truyền những lợi ích khi đăng ký nhãn hiệu hàng hóa đối với các sản phẩm của đơn vị sản xuất kinh doanh. Đặc biệt là các sản phẩm hàng hóa có lợi thế, đặc thù của địa phương hàng hóa chất lượng đáp ứng nhu cầu của thị trường, sản phẩm đạt VietGAP, Global GAP hoặc được chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm thực hiện đăng ký nhãn hiệu hàng hóa để nhâng cao giá trị sản phẩm và giúp mở rộng thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm hàng hóa mà các các nhân, đơn vị sản xuất kinh doanh.

Qua thực hiện rà soát và triển khai thực hiện, trên địa bàn xã Lộc An có 01 nhãn hiệu tại Công Ty TNHH Thôn Trang Xanh (VN), số 160-162 ấp Thanh Bình, xã Lộc An, huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai, đăng ký nhãn hiệu hàng hóa Thôn Trang Xanh. Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 229398 theo Quyết định số 45908/QĐ-SHTT ngày 05/8/2014.

**c) Đánh giá kết quả thực hiện:** Kết quả thực hiện tiêu chí số 10 về thu nhập và phát triển sản xuất: **Đạt** **chuẩn**.

**4.11. Tiêu chí 11: Hộ nghèo.**

**a) Yêu cầu tiêu chí:**

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh **(<1%)**

**b) Kết quả thực hiện:**

Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ VN và các Ban ngành, Đoàn thể xã hàng năm đều có Kế hoạch hướng dẫn, giúp đỡ các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã vươn lên làm ăn, thoát nghèo bền vững bằng nhiều phương pháp thiết thực như: thường xuyên quan tâm giúp đỡ, vận động các nguồn lực xã hội cả về vật chất lẫn tinh thần để hỗ trợ các hộ nghèo vươn lên làm giàu chính đáng; tạo điều kiện giúp đỡ cho hộ nghèo vay vốn ưu đãi từ Ngân hàng chính sách xã hội, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ cây giống, con giống đồng thời hướng dẫn khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi để giúp hộ nghèo phát triển sản xuất.

Hiện tại, số hộ nghèo A trên địa bàn xã là 15/2426 hộ, chiếm tỷ lệ 0.61%; số hộ nghèo B trên địa bàn xã là 13/2426 hộ, chiếm tỷ lệ 0.54 %

Số hộ mới thoát nghèo trong vòng 02 năm 2020, 2021 là 06 hộ, trong đó hộ nghèo B là 05, cận nghèo 01.

**c) Đánh giá kết quả thực hiện:** Kết quả thực hiện tiêu chí 11 về hộ nghèo: **Đạt chuẩn**.

**4.12. Tiêu chí 12: Lao động có việc làm.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

**• Chỉ tiêu 12.1. Tỷ lệ người có việc làm thường xuyên trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động ≥ 95%.**

**• Chỉ tiêu 12.2. Tỷ lệ lao động có việc làm trên địa bàn xã được đào tạo trên tổng số lao động có việc làm thường xuyên ≥ 65%.**

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Hàng năm, UBND xã tổ chức điều tra biến động cung cầu lao động trên địa bàn xã; lập danh sách người trong độ tuổi lao động có mặt tại địa phương; số lao động chưa có việc làm thường xuyên, chưa qua đào tạo để có kế hoạch đào tạo, giới thiệu việc làm.

Thực hiện tuyên truyền rộng rãi thông qua loa đài và trực tiếp cho người dân nắm được các chính sách hỗ trợ của nhà nước để tự giác đăng ký học nghề.

Phối hợp với các ngành chức năng tổ chức các lớp dạy nghề nông thôn theo Chương trình Mục tiêu Quốc gia về đào tạo nghề nông thôn, qua đó giới thiệu học viên tốt nghiệp cho các cơ sở, doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn.

Xã luôn quan tâm chú trọng công tác giải quyết việc làm, phối hợp với các cơ quan, đơn vị lao động cung ứng lao động cho các công ty, xí nghiệp trên địa bàn xã và các vùng lân cận. Để tạo điều kiện tăng thu nhập, giải quyết việc làm và tăng thời gian sử dụng lao động, xã đã phối hợp với Phòng Kinh tế, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, Trạm khuyến nông huyện đào tạo nghề cho lao động nông thôn, ngoài ra một số lao động trên địa bàn được các Doanh nghiệp tuyển dụng và đào tạo nghề phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp, qua kết quả điều tra cuối năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022 kết quả như sau:

• Chỉ tiêu 12.1: Lao động có việc làm thường xuyên của xã là những người trong độ tuổi có khả năng lao động, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã, có thời gian làm việc bình quân 20 ngày công/tháng trở lên trong năm cả ở trong và ngoài địa bàn xã.

Tỷ lệ người có việc làm thường xuyên trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động được tính như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tỷ lệ người có việc làm thường xuyên trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động (%) | Tổng số người có việc làm thường xuyên trong độ tuổi lao động | x 100% |
| Dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động |

+ Tỷ lệ người có việc làm thường xuyên trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động trên địa bàn xã Lộc An là 7180/7505 người, đạt tỷ lệ 95,67%

- Chỉ tiêu 12.2: Lao động qua đào tạo là số lao động trong độ tuổi có khả năng lao động đã được tham gia các khóa bồi dưỡng dạy nghề ngắn hạn hoặc đào tạo dài hạn (chính quy hoặc Quyết định về bậc thợ của lao động), được cấp các loại chứng chỉ, văn bằng như: chứng chỉ học nghề, bằng trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề, cao đẳng và đại học…

Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên được đào tạo được tính như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên được đào tạo (%) | Tổng số người có việc làm thường xuyên đã được đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ trên địa bàn xã | x 100% |
| Tổng số người có việc làm thường xuyên trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã |

+ Tỷ lệ lao động có việc làm trên địa bàn xã được đào tạo trên tổng số lao động có việc làm thường xuyên là 3215/4909, đạt tỷ lệ 65,49%

**c) Đánh giá kết quả thực hiện:** Kết quả thực hiện tiêu chí số 12: **Đạt chuẩn.**

**4.13. Tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

• Chỉ tiêu 13.1: Xã có hợp tác xã hoạt động có hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012: Đạt.

• Chỉ tiêu 13.2: Tỷ lệ hộ sản xuất kinh doanh tham gia HTX, THT CLB đạt từ 50% trở lên.

• Chỉ tiêu 13.3. Thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm gắn với định hướng phát triển dịch vụ, du lịch… của địa phương.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

• Chỉ tiêu 13.1: Trên địa bàn xã có 01/01 Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 là Hợp tác xã TMDV tổng hợp Lộc An. Hợp tác xã TMDV tổng hợp Lộc An được thành lập ngày 20/04/2012 (theo Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã số 4707H0016 do Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Long Thành cấp ngày 20/04/2012) với 15 thành viên tham gia góp vốn, vốn điều lệ là 5.000.000.000đ (năm tỷ đồng), duy trì hoạt động thường xuyên trong các lĩnh vực như thu gom rác thải, thu mua phế liệu, dịch vụ vận tải, thu mua nông, lâm, thủy, hải sản...

Quá trình hoạt động kinh doanh tạo việc làm cho một số lao động tại địa phương, từng bước phát triển đem lại môi trường sạch đẹp, luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế nhà nước.

Kết quả hoạt động của Hợp tác xã TMDV tổng hợp Lộc An qua các năm, cụ thể như sau:

- **Năm 2019**

+ Doanh thu năm: 12.706.740.745 đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 642.798.988 đồng

+ Chi phí thuế TNDN: 128.559.798 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế**: 514.239.190 đồng**

- **Năm 2020**

+ Doanh thu năm: 20.415.741.924 đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 786.769.780 đồng

+ Chi phí thuế TNDN: 157.353.956 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế**: 629.415.824 đồng**

- **Năm 2021**

+ Doanh thu năm: 28.724.759.600 đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 2.164.940.960 đồng

+ Chi phí thuế TNDN: 432.998.192 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế**: 1.731.942.768 đồng**

- **6 tháng đầu năm 2022**

+ Doanh thu 6 tháng đầu năm: 5.389.412.700 đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 876.729.294 đồng

+ Chi phí thuế TNDN: 175.345.859 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế**: 701.383.435 đồng**

• Chỉ tiêu 13.2:Trên địa bàn xã có 109 hộ sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, có 4 Tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, bao gồm: Tổ hợp tác nuôi heo, Tổ hợp tác nuôi bò sinh sản, Tổ hợp tác trồng cây dừa và Tổ hợp tác meo giống nấm rơm.

Số hộ sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia Tổ hợp tác là 55/109 hộ *(Tổ hợp tác nuôi heo 22 hộ, Tổ hợp tác nuôi bò sinh sản 16 hộ, Tổ hợp tác trồng cây dừa 10 hộ, Tổ hợp tác meo giống nấm rơm 7 hộ)*, đạt tỷ lệ 50,46%.

• Chỉ tiêu 13.3: Trên địa bàn xã có 01 chuỗi liên kết sản xuất, đó là chuỗi liên kết giữa Tổ hợp tác nuôi heo xã Lộc An với Công ty TNHH nhà máy giết mổ Phúc An Hưng.

**c) Đánh giá kết quả thực hiện:** Kết quả thực hiện tiêu chí số 13 về hình thức tổ chức sản xuất: **Đạt chuẩn**.

**4.14. Tiêu chí 14: Giáo dục và Đào tạo.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

• Chỉ tiêu 14.1. Tỷ lệ trẻ em vào mẫu giáo (đạt 100%)

• Chỉ tiêu 14.2. Tỷ lệ trẻ (từ 12 đến 36 tháng tuổi) vào nhà trẻ (đạt ≥ 50%)

• Chỉ tiêu 14.3. Xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Trong những năm qua, công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ luôn được Đảng ủy, UBND xã quan tâm và chỉ đạo triển khai thực hiện. Hàng năm, UBND xã phối hợp Ban giám hiệu các trường học rà soát để nắm bắt tình hình học tập của các học sinh, làm cơ sở xây dựng kế hoạch triển khai vận động học tập và phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn xã. Chất lượng và quy mô ngày càng phát triển, sô học sinh đạt khá giỏi và hạnh kiểm tốt hàng năm đều tăng.

***Nội dung và khối lượng thực hiện:***

Tiếp tục giữ vững là xã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập giáo dục bậc trung học. Song song đó là việc đầu tư bồi dưỡng chất lượng đội ngũ giáo viên các cấp, nâng cao chất lượng dạy và học, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn xã; tổ chức tốt các hoạt động hè hàng năm; tổ chức tuyển sinh và khai giảng năm học mới đảm bảo đúng thời gian, nội dung theo quy định. Cùng với điều kiện cơ sở vật chất được đầu tư nâng cấp, UBND xã đã chú trọng trong công tác phối hợp các Ban ngành, Đoàn thể, nhà trường và Ban phát triển các ấp tổ chức vận động, huy động trẻ vào nhà trẻ, mẫu giáo, vận động học sinh bậc tiểu học, bậc trung học cơ sở không bỏ học, tiếp tục học phổ thông và học nghề.

• Chỉ tiêu 14.1: Trong năm 2022, trên địa bàn xã có 310 trẻ trong độ tuổi vào mẫu giáo, trong đó có 310/310 trẻ trong độ tuổi vào mẫu giáo đang theo học tại các trường mẫu giáo, đạt 100%.

• Chỉ tiêu 14.2: Trong năm 2022, trên địa bàn xã có 247 trẻ trong độ tuổi vào nhà trẻ (từ 12 đến 36 tháng tuổi), trong đó có 135/247 trẻ đang theo học tại các nhà trẻ, đạt 54,6%.

• Chỉ tiêu 14.3: Căn cứ Quyết định số 12318/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của UBND huyện Long Thành về việc công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2021 đối với xã Lộc An đạt được các mức sau:

- Xóa mù chữ: đạt mức 2

- Phổ cập giáo dục Tiểu học: đạt mức độ 3

- Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở: đạt mức độ 3

**c) Đánh giá kết quả thực hiện:** Kết quả thực hiện tiêu chí số 14: **Đạt chuẩn**.

**4.15. Tiêu chí 15: Y tế.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

• Chỉ tiêu 15.1: Tỷ lệ người dân tham gia BHYT. (**≥**90%)

• Chỉ tiêu 15.2: Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên khu vực nông thôn. (<1%)

• Chỉ tiêu 15.3 : Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi. (< 12 %)

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Thực hiện tốt các Chương trình y tế cộng đồng, y tế quốc gia, chăm sóc tốt sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Trạm Y tế xã có Bác sỹ khám và điều trị bệnh, duy trì tổ chức tốt việc trực khám chữa bệnh cho nhân dân, phối hợp tuyên truyền phòng chống các loại dịch bệnh trên địa bàn, không để bùng phát ổ dịch, vận động tham gia các hình thức bảo hiểm y tế, thực hiện tốt chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.

Triển khai thực hiện Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2020 và Văn bản số 5446/SYT-NVY ngày 12/12/2016 của Sở Y tế về hướng dẫn đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020. UBND xã đã chỉ đạo Trạm Y tế xã xây dựng kế hoạch điều tra tình hình tham gia bảo hiểm y tế xã hội trên địa bàn toàn xã, đồng thời xây dựng chương trình cân đo trẻ, phòng chống suy dinh dưỡng và đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới năm tuổi. Qua đó, kết quả điều tra tính đến tháng 6/2022 cụ thể như sau:

• Chỉ tiêu 15.1: Tỷ lệ người dân tham gia BHYT trên địa bàn xã là: 7.938/8.784 người, đạt 90,37%.

• Chỉ tiêu 15.2: Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên trên địa bàn xã là: ((93 trẻ - 31 người chết)/8784 người)) x 100) = 0,71%.

• Chỉ tiêu 15.3: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi trên địa bàn xã là :

- Tổng số trẻ dưới 05 tuổi: 664 trẻ.

- Tổng số trẻ dưới 05 tuổi được đo: 632 trẻ.

- Tổng số trẻ dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng chiều cao: 57/632 trẻ, đạt 9,02%.

**c) Đánh giá kết quả thực hiện:** Kết quả thực hiện tiêu chí số 15 về y tế: **Đạt chuẩn**.

**4.16. Tiêu chí số 16: Văn hóa.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

**• Chỉ tiêu 16.1. Xã đạt chuẩn văn hóa Nông thôn mới theo quy định (Đạt)**

**• Chỉ tiêu 16.2. Tỷ lệ ấp đạt chuẩn văn hóa theo quy định của bộ VHTT-DL: ( Đạt )**

**• Chỉ tiêu 16.3. Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa (≥99%)**

**• Chỉ tiêu 16.4. Không có cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ văn hóa trên địa bàn xã vi phạm quy định pháp luật mà không được xử lý và khắc phục kịp thời (Đạt)**

**• Chỉ tiêu 16.5. Tỷ lệ xây dựng và thực hiện hiệu quả hương ước của cộng đồng tại khu dân cư của ấp (Đạt)**

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Hàng năm, xã đều thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, thực hiện tốt Quy ước ấp văn hóa, trong đó chú trọng xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng gương người tốt, việc tốt, và vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn xã tiếp tục được triển khai thực hiện gắn với các Tiêu chí xây dựng nông thôn mới, kết quả đạt được cụ thể như sau:

• Chỉ tiêu 16.1: Xã Lộc An được công nhận xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới năm 2018 theo Quyết định số 4650/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của UBND Huyện Long Thành. UBND xã đã tập trung chỉ đạo thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Đề án xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới. Thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo Nông thôn mới khi có thay đổi về nhân sự, xây dựng kế hoạch và phân công thành viên phụ trách 5 tiêu chuẩn như Đề án đã nêu gắn với cuộc vận động 4 giảm, cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Phối hợp với UBMTTQ VN xã và các Ban ngành, Đoàn thể xã hàng năm tổ chức ngày hội “Đại đoàn kết toàn dân tộc 18/11” ở khu dân cư để thông qua đó ban vận động các ấp báo cáo kết quả thực hiện phong trào, thông qua Hương ước cộng đồng và kế hoạch xây dựng giữ vững ấp văn hóa của năm sau.

• Chỉ tiêu 16.2: Tỷ lệ ấp đạt chuẩn văn hóa theo quy định của Bộ VHTT-DL là 4/4 ấp, đạt 100%.

• Chỉ tiêu 16.3: Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa trên địa bàn xã là 1865/1876 hộ, đạt 99,41%.

• Chỉ tiêu 16.4: Trên địa bàn xã hiện có 14 cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa. Trong năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022, trên địa bàn xã không có cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa vi phạm quy định pháp luật.

• Chỉ tiêu 16.5: Ban vận động các ấp đã xây dựng và thực hiện hiệu quả hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, xây dựng hạ tầng, bảo vệ công trình công cộng, giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống thủ tực lạc hậu, mê tính dị đoan và phòng ngừa cháy nổ. Kết quả có 4/4 ấp xây dựng và thực hiện hiệu quả hương ước của cộng đồng tại khu dân cư của ấp, đạt 100%.

**c) Đánh giá kết quả thực hiện:** Kết quả thực hiện tiêu chí số 16 về văn hóa: **Đạt chuẩn**.

**4.17. Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

• Chỉ tiêu 17.1. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo quy định.

• Chỉ tiêu 17.2. Chất thải rắn và nước thải khu dân cư tập trung được thu gom, xử lý theo quy định.

• Chỉ tiêu 17.3. Tỷ lệ chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường:

• Chỉ tiêu 17.4. Xã có tổ chức tự quản về môi trường.

• Chỉ tiêu 17.5. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt chuẩn, đảm bảo vệ sinh an toàn đối với khu vực sinh hoạt của con người.

• Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ hộ có cảnh quan nơi ở “Xanh - sạch - đẹp”.

**Theo Quyết định 4466/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh:**

• Chỉ tiêu 17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch **(Đạt)**.

• Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm **(Đạt)**.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Hàng năm UBND xã đều xây dựng các kê hoạch, văn bản chỉ đạo về công tác bảo vệ môi trường, phát động ra quân dọn vệ sinh, thu gom xử lý rác thải tại khu dân cư. Đồng thời tổ chức kiểm tra các hộ chăn nuôi, cơ sở kinh doanh trên địa bàn về công tác xử lý chất thải. Phối hợp với các ấp tổ chức điều tra hộ sử dụng nước hợp vệ sinh, hộ sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, phối hợp các đơn vị phụ trách tự quản, vận động hộ dân thu gom rác, hướng dẫn xử lý rác thải tại nhà đúng theo quy định.

Các nội dung đã thực hiện: Phối hợp tổ chức kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh về xử lý chất thải, nước thải đảm bảo vệ sinh và vận động hộ dân đăng ký thu gom rác thải hoặc hướng dẫn xử lý rác thải sinh hoạt tại nhà đối với các hộ dân xa khu dân cư, tổ chức các đợt vận động ra quân thu gom rác, phát quang, khơi thông cống rãnh và mương thoát nước.

• Chỉ tiêu 17.1: Trên địa bàn xã có 2426 hộ, trong đó có 156 hộ sử dụng nước máy, các hộ còn lại sử dụng nước ngầm khai thác từ các giêng khoan (trong đó có 606 hộ sử dụng thiết bị lọc nước nhỏ lẽ). Trên địa bàn xã không còn hộ dân nào sử dụng nguồn nước khai thác từ các giếng đào hay ao, hồ, suối…

- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh trên địa bàn xã là 2426/2426 hộ, đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt Quy chuẩn QCVN 02:2009/BYT là: 2295/2426 hộ, đạt tỷ lệ 94,6%. Trong đó, số hộ sử dụng nước máy là 156 hộ, số hộ sử dụng nguồn nước từ giếng khoan là 2139 hộ (606 hộ hộ sử dụng thiết bị lọc nước nhỏ lẻ).

UBND xã đã phối kết hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện tiến hành lấy 73 mẫu xét nghiệm tại 04 ấp để đánh giá chất lượng nước trên địa bàn xã (trong đó 72 mẫu giếng khoan và 01 mẫu nước máy). Kết quả đánh giá có 68/73 mẫu đạt chuẩn theo quy định, đạt tỷ lệ 93,15%.

Trên địa bàn xã đã được đầu tư khoảng 6.153m ống cấp nước, dọc theo bên phải đường ĐT 769 từ đường ống cấp nước Thiện Tân - Nhơn Trạch đến Khu TĐC Lộc An - Bình Sơn. Hiện tại Công ty CP Cấp nước Đồng Nai đang thi công thêm khoảng 11.897m dọc theo bên còn lại của đường ĐT 769 và một số tuyến đường giao thông chính trên địa bàn xã. Sau khi các tuyến ống được nghiệm thu đưa vào sử dụng, UBND xã sẽ vận động các hộ dân đăng ký sử dụng nước máy để nâng cao tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy định. Ngoài ra, UBND xã cũng đã có Văn bản gửi UBND huyện, Phòng QLĐT huyện để đăng ký nhu cầu đầu tư thêm khoảng 9610m ống cấp nước dọc theo các tuyến đường nhánh trên địa bàn xã để phục vụ nhu cầu cấp nước cho các hộ dân.

• Chỉ tiêu 17.2: UBND xã thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh xã các quy định về bảo vệ môi trường với tổng thời lượng phát thanh khoảng 3050 phút; treo 180m băng rôn tuyên truyền hưởng ứng các ngày lễ môi trường trong năm; tổ chức tuyên truyền và vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh môi trường nơi cư trú, thực hiện đăng ký thu gom rác thải sinh hoạt, đảm bảo vệ sinh môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, chăn nuôi gia súc gia cầm, không để rò rỉ khí thải, nước thải và chất thải gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến môi trường sống của người dân; phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tổ chức kiểm tra các các cơ sở sản xuất kinh doanh, các hộ chăn nuôi trên địa bàn xã. Vận động nhân dân tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường như dọn dẹp vệ sinh môi trường khuôn viên nơi ở, chỉnh trang hàng rào, cổng ngõ, trông ha, cây cảnh tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp.

**- Về thu gom và xử lý nước thải:**

Thường xuyên vận động nhân dân nạo vét hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải, khơi thông dòng chảy, không để bị ứ đọng, gây ô nhiễm môi trường. Hệ thống thoát nước mưa trên địa bàn xã bố trí dọc theo hai bên các tuyến đường giao thông, đảm bảo phù hợp quy hoạch. Nước thải sinh hoạt của các hộ dân được thu gom vào hầm tự hoại hoặc hầm rút do các hộ dân tự xây dựng, đảm bảo vệ sinh môi trường. Đối với nước thải phát sinh từ cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, các hộ chăn nuôi trên địa bàn xã được xử lý triệt để, đảm bảo không để rò rỉ nước thải, chất thải gây ô nhiễm môi trường môi trường.

UBND xã thường xuyên tổ chức ra quân dân vận cùng với nhân dân trên địa bàn xã thực hiện công tác vệ sinh môi trường trên tất cả tuyến đường giao thông nông thôn, phát quang cây cỏ đảm bảo tầm nhìn, nạo vét cống, rãnh thoát nước không để nước mưa, nước thải ứ đọng gây ô nhiễm môi trường, không xả nước tràn ra môi trường, khu vực công cộng.

100% hộ gia đình trên địa bàn xã (2426/2426 hộ) đều có công trình xử lý nước thải sinh hoạt, đảm bảo vệ sinh môi trường gồm bể tự hoại hoặc hầm rút.

Trên địa bàn xã có 70 tuyến đường (đường huyện quản lý 2 tuyến; đường trục xã, liên xã 6 tuyến; đường trục thôn xóm 37 tuyến và đường ngõ xóm 25 tuyến), tổng chiều dài 41,876 km. Tất cả các tuyến đường trong khu dân cư tập trung đều có hệ thống mương thoát nước.

**- Về thu gom, xử lý chất thải rắn:**

+ Rác thải sinh hoạt: Xác định thu gom, xử lý chất thải rắn là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn xã, căn cứ các văn bản chỉ đạo của cấp trên, UBND xã đã xây dựng các kế hoạch để triển khai thực hiện nhiệm vụ thu gom, xử lý chất thải rắn. Cụ thể, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 20/01/2021 về việc phân công các ban ngành, đoàn thể phụ trách tự quản vệ sinh môi trường các tuyến đường trên địa bàn xã; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 03/02/2021 về việc tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường trên địa bàn xã năm 2021; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 19/02/2021 về việc tổ chức vận động nhân dân đăng ký thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã năm 2021; Kế hoạch số 32KH-UBND ngày 16/06/2022 về việc tổ chức phát động ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường trên địa bàn xã năm 2022; Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 17/06/2022 về việc tổ chức vận động nhân dân đăng ký thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã năm 2022.

Tỷ lệ hộ dân đăng ký thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã là 2330/2426 hộ, đạt 96,04% (so với năm 2014 tăng 21,84%, số hộ dân đăng ký thu gom rác thải sinh hoạt tăng 1.030 hộ). Số hộ cam kết tự xử rác thải tại nhà là 96/2426 hộ, chiếm tỷ lệ 3,96%, các hộ này do nằm xa khu dân cư, xe thu gom rác không vào được, đồng thời đất vườn rộng, đảm bảo việc tự xử lý rác thải sinh hoạt tại nhà do đó đã đăng ký tự xử lý rác thải tại nhà theo quy định. UBND xã đã hướng dẫn và yêu cầu các hộ dân cam kết tự xử lý rác thải tại nhà theo đúng quy định, không xả rác bừa bãi gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến mỹ quan, diện mạo nông thôn mới của xã.

Khối lượng rác thải phát sinh trên địa bàn xã khoảng 11.000kg/ngày, trong đó khối lượng rác thải thu gom từ các hộ dân khoảng 9.000 kg/ngày, khối lượng rác thải thu gom của công ty, doanh nghiệp, cơ quan, trường học khoảng 1.500kg/ngày, khối lượng tự thu gom, xử lý tại chỗ khoảng 500kg/ngày. Khối lượng rác thải được thu gom, vận chuyển về xử lý tại khu xử lý khoảng 10.500 kg/ngày.

Tổng số tuyến đường trên địa bàn xã gồm 70 tuyến, trong đó số tuyến đường đã được thu gom rác thải sinh hoạt là 66 tuyến, còn 04 tuyến đường xe thu gom rác không vào được nên chưa thể thực hiện thu gom.

UBND xã thường xuyên tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường, phát quang bụi rậm, khai thông cống rãnh, thu gom rác thải, trồng hoa, cây xanh tạo cảnh quan diện mạo nông thôn mới. Tổ chức thu gom hơn 1,5 tấn rác thải sinh hoạt dọc theo các tuyến đường trên địa bàn xã, trồng 15.000 cây chiều tím, 10.000 cây sao nhái, 500 cây huỳnh anh, 600 cây kèn hồng, 200 hoa giấy, 1200 chuông vàng, 100 muồng anh đào, 100 phượng tím dọc theo các đường trên địa bàn xã. Phát hơn 1000 tờ rơi tuyên truyền về một số vi phạm phổ biến và mức xử phạt liên quan đến công tác bảo vệ môi trường, tuyên truyền về phân loại rác thải tại nguồn. Đồng thời, vận động hộ dân trên địa bàn ấp tham gia cùng với tổ thực hiện công tác bảo vệ môi trường.

+ Phân loại rác thải tại nguồn: Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TU ngày 24/3/2020 của Tỉnh ủy Đồng Nai và Kê hoạch số 210/KH-UBND ngày 30/9/2020 của UBND huyện Long Thành về triển khai thực hiện nhiệm vụ phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn huyện năm 2020. UBND xã đã xây dựng Kế hoạch và triển khai nhiệm vụ phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn xã. Số hộ dân đăng ký thực hiện phân loại là 2330 hộ, số hộ thực hiện phân loại là 1330/2426 hộ, đạt 54,82%.

UBND xã đã bố trí và vận động nhân dân mua thêm thùng rác để thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, rác thải được phân loại theo 02 nhóm là nhóm chất thải thực phẩm và nhóm chất thải rắn sinh hoạt thông thường khác.

+ Rác thải y tế: Trên địa bàn xã có 01 Trạm y tế, khối lượng chất thải rắn y tế phát sinh khoảng 2kg/ngày. Toàn bộ chất thải rắn y tế được phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015.

+ Rác thải nguy hại trong sinh hoạt và bao bì thuốc bảo vệ thực vật: UBND xã đã bố trí 5 thùng rác chuyên dụng tại 4 ấp để thu gom rác thải nguy hại phát sinh trong sinh hoạt của người dân trên địa bàn xã. UBND xã cũng đã phối hợp với Hội Nông dân xã bố trí các điểm thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật gần các khu vực sản xuất nông nghiệp để thu gom các bao bì thuốc bảo vệ thực vật của người dân sau sử khi dụng. Hiện tại đã bố trí 04 cống bi có nắp đậy để chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật.

Tổ chức thông báo và tuyên truyền cho người dân biết địa điểm bố trí các thùng đựng rác thải nguy hại và các cống bi chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật để người dân thuận tiện trong việc tập kết. Khối lượng rác thải nguy hại phát sinh trong sinh hoạt và bao bì thuốc bảo vệ thực vật của người dân trên địa bàn xã khoảng 50 kg/năm, UBND xã thường xuyên kiểm tra và báo cáo Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện để hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý đúng theo quy định.

• Chỉ tiêu 17.3: Trên địa bàn xã có 38 hộ chăn nuôi, trong đó 22 hộ nuôi heo và 16 hộ nuôi bò. Các hộ chăn nuôi với quy mô nhỏ lẽ, không thuộc đối tượng phải lập các thủ tục môi trường. Hầu hết các hộ chăn nuôi nằm xa khu dân cư, không nằm trong vùng quy hoạch khuyến khích chăn nuôi.

Các khu chuồng trại chăn nuôi thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ, chất thải chăn nuôi (phân, nước thải) được thu gom xử lý theo đúng quy định, không xả, chảy tràn trên mặt đất, không phát sinh mùi khó chịu ảnh hưởng đến các hộ dân xung quanh. Toàn bộ chuồng trại chăn nuôi trên địa bàn xã nằm cách biệt với nhà ở, nguồn nước, cụ thể:

- Cách nhà ở và đường đi chung >5m, cuối hướng gió và có bể chứa phân, rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Khoảng cách từ chuồng trại chăn nuôi đến trường học, khu dân cư, nơi thường xuyên tập trung đông người, đường giao thông chính, nguồn nước mặt đều lớn hơn 200m.

- Phân và nước thải trong chăn nuôi được thu gom và xử lý bằng các hầm biogas

- Rác thải sinh hoạt trong khu chăn nuôi được các hộ dân phân loại và đăng ký với đơn vị thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã để vận chuyển đến địa điểm xử lý theo đúng quy định.

- Rác thải nguy hại phát sinh từ hoạt động chăn nuôi được thu gom, phân loại, lưu trữ và chuyển giao cho đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định.

Hàng năm UBND xã đều xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiệm tra định kỳ đối với các hộ chăn nuôi trên địa bàn xã, kịp thời hướng dẫn, nhắc nhở và xử lý nghiêm các hộ chăn nuôi gây ô nhiễm (nếu có).

• Chỉ tiêu 17.4: UBND xã đã ban hành Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 về việc thành lập Tổ tự quản quản lý về vệ sinh môi trường trên địa bàn xã và ban hành Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ tự quản về môi trường xã Lộc An. Đánh giá: Đạt.

• Chỉ tiêu 17.5:

Tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt chuẩn, đảm bảo vệ sinh an toàn đối với khu vực sinh hoạt của con người trên địa bàn xã là 2426/2426 hộ, đạt tỷ lệ 100%. Đánh giá: Đạt.

• Chỉ tiêu 17.6**:**

Tỷ lệ hộ có cảnh quan nơi ở “xanh, sạch, đẹp” trên địa bàn xã là 2350/2426 hộ, đạt tỷ lệ 96,86%. Đánh giá: Đạt.

• Chỉ tiêu 17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch (theo Quyết định 4466/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh).

- Trên địa bàn xã có 04 nghĩa địa hiện hữu.

- Về nhu cầu chôn mới: Hiện tại nhân dân vẫn có nhu cầu chôn mới.

- Về khả năng đáp ứng: Hiện tại diện tích đất trống của nghĩa địa vẫn còn, chưa được chôn lấp đầy, vẫn còn khả năng đáp ứng nhu cầu chôn mới của nhân dân trong xã.

- Các nghĩa địa được cải tạo đường đi và hệ thống thoát nước mặt, đảm bảo đi lại thuận tiện, không bị lầy lội, ngập úng. Phần mộ chôn mới được bố trí theo hàng lối. Dọc hai bên đường vào các nghĩa địa được trồng cây xanh và có cắm mốc xung quanh các nghĩa địa.

**-** Theo Quyết định 453/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2013 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc duyệt quy hoạch địa điểm nghĩa trang tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, định hướng đến năm 2050 thì các nghĩa địa trên địa bàn xã không mở rộng, chôn lấp hết diện tích rồi tiến tới đóng cửa, và chôn cất tại nghĩa trang tập trung của huyện tại xã Bình An.

Đánh giá chỉ tiêu: Duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng chỉ tiêu

• Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm (theo Quyết định 4466/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh).

- Đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ:

+ Tổng số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ trên địa bàn xã là 38 hộ, tỷ lệ hộ ký bản cam kết sản xuất thực phẩm an toàn là 38/38 hộ, đạt 100%.

+ Tổng số hộ trồng trọt trên địa bàn xã là 62 hộ, tỷ lệ hộ ký bản cam kết sản xuất thực phẩm an toàn là 62/62 hộ, đạt 100%.

+ Tổng số hộ được cấp giấy chứng nhận VietGAP: 0

  + Tổng số cơ sở sản xuất ban đầu có giấy chứng nhận kinh tế trang trại: 0

**- Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm:**

+ Tổng số cơ sở kinh doanh trên địa bàn xã là 56 cơ sở, trong đó có 38 cơ sở thuộc ngành y tế, 18 cơ sở thuộc ngành công thương. Tỷ lệ cơ sở được ký cam kết ATTP là 56/56 cơ sở, đath 100%.

- Đối với cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm ngành nông nghiệp:

Trên địa bàn xã không có cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông nghiệp

Đánh giá chỉ tiêu: Duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng chỉ tiêu

**c) Đánh giá kết quả thực hiện:** Kết quả thực hiện tiêu chí số 17 về môi trường: **Đạt chuẩn.**

**4.18. Tiêu chí 18: Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

**• Chỉ tiêu 18.1 Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định của tỉnh.**

**• Chỉ tiêu 18.2 Xã có bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về xây dựng nông thôn mới.**

**• Chỉ tiêu 18.3 Các tổ chức đoàn thể chính tri của xã đạt danh hiệu vững mạnh.**

**• Chỉ tiêu 18.4 Tỷ lệ người dân, tổ chức hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính của UBND xã.**

Theo Quyết định 4466/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh:

**• Chỉ tiêu 18.6. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định**

• Chỉ tiêu 18.7. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội **(Đạt)**

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

• Chỉ tiêu 18.1: Căn cứ Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND, Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 27/9/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 8 Quyết định 39/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Hiện xã Lộc An đã bố trí 22 biên chế cán bộ, công chức, bao gồm: 10 cán bộ chuyên trách và 12 công chức. Trình độ của các cán bộ, công chức cụ thể như sau:

- Cán bộ chuyên trách: xã có 10/10 cán bộ chuyên trách đạt chuẩn.

- Công chức: xã có 9/12 công chức đạt chuẩn, 03 công chức chưa đạt chuẩn chuyên môn, bao gồm:

+ Bà Lê Thị Hồng Phương - Công chức Tư pháp - Hộ tịch, chuyên môn: Đại học Luật kinh tế, hiện tại đang học Đại học Luật có giấy xác nhận.

+ Bà Võ Thị Kim Oanh - Công chức Tài chính - Kế toán, chuyên môn: Cao đẳng kế toán, hiện tại đang học Đại học kế toán có giấy xác nhận.

+ Ông Nguyễn Tấn Biên - Công chức Địa chính - Xây dựng, chuyên môn: Trung cấp Địa chính, hiện tại đang học Đại học ngành quản lý đất đai có giấy xác nhận.

• Chỉ tiêu 18.2: Căn cứ các văn bản hướng dẫn của cấp trên, đồng thời để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của địa phương trong công tác xây dựng nông thôn mới, được sự thống nhất của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, Ban chỉ đạo Xây dựng nông thôn mới xã, UBND xã đã phân công ông Quãng Hoàng Huynh (công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp - Môi trường xã) thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về xây dựng nông thôn mới (*theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của UBND xã Lộc An*).

- Về trình độ chuyên môn: Cử nhân Địa chính

- Trình độ phổ thông: 12/12 phổ thông

- Về trình độ lý luận chính trị: Trung cấp

- Về trình độ quản lý nhà nước: Chứng chỉ quản lý nhà nước chưng trình chuyên viên.

- Về QPAN: Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh đối tượng 4

• Chỉ tiêu 18.3:

- **Kết quả đánh giá, xếp loại Đảng bộ xã:**

+ Năm 2016: Hoàn tốt thành nhiệm vụ

+ Năm 2017: Hoàn tốt thành nhiệm vụ

+ Năm 2018: Hoàn tốt thành nhiệm vụ

+ Năm 2019: Hoàn tốt thành nhiệm vụ

+ Năm 2020: Hoàn tốt thành nhiệm vụ

+ Năm 2021: Hoàn tốt thành nhiệm vụ

- **Kết quả đánh giá chính quyền:**

+ Năm 2016: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

+ Năm 2017: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

+ Năm 2018: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

+ Năm 2019: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

+ Năm 2020: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

+ Năm 2021: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

**- Kết quả đánh giá, xếp loại UB MTTQ và các Đoàn thể xã năm 2021:**

+ UB MTTQ VN xã Lộc An: Hoàn thành Xuất sắc

+ Hội Cựu Chiến binh xã Lộc An: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

+ Hội Nông dân xã Lộc An: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

+ Hội Phụ nữ xã Lộc An: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

+ Đoàn Thanh niên xã Lộc An: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

• Chỉ tiêu 18.4: Ban thường trực UBMTTQ Việt Nam xã đã phối hợp với Ban Công tác Mặt trận, Ban phát triển các ấp tổ chức phát 1700 phiếu khảo sát “tỷ lệ người dân, tổ chức hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính của UBND xã’. Kết quả có 1601/1700 phiếu đánh giá mức độ hài lòng và rất hài lòng, đạt 94,18%; số phiếu đánh giá không hài lòng 99/1700 phiếu, chiếm tỷ lệ 5,82%.

• Chỉ tiêu 18.6: Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định (theo Quyết định 4466/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh)

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Quyết định số 2658/QĐ-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 04/02/2021 của UBND huyện Long Thành về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021; Kế hoạch số 53/KH-HĐPB ngày 26/02/2021 của Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật huyện Long Thành về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021. UBND xã thường xuyên chỉ đạo, triển khai thực hiện nhằm nâng cao trách nhiệm của các ban, ngành của xã, của cán bộ, công chức xã và ấp trong việc bảo đảm điều kiện đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật, bảo vệ và phát huy quyền và lợi ích hợp pháp của người dân tại địa phương; phát huy vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội, góp phần thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật ngay từ đầu năm.

Kết quả:xã Lộc An được công nhận là xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

• Chỉ tiêu 18.7: Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội (theo quyết định 4466/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh)

- Nội dung 1: Xã có tỷ lệ nữ ủy viên cấp ủy đạt từ 15% trở lên; hoặc có cán bộ nữ tham gia Ban Thường vụ Đảng ủy và có quy hoạch nữ lãnh đạo chủ chốt:

Hiện tại, xã có 2/9 đồng chí là cán bộ nữ được bầu làm Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020 - 2025, chiếm tỷ lệ 22,22%. Đánh giá: Đạt.

- Nội dung 2: 100% phụ nữ thuộc hộ nghèo, phụ nữ ở vủng dân tộc thiểu số, số phụ nữ khuyết tật có nhu cầu vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức:

Có 05 phụ nữ thuộc hộ nghèo, 01 hộ có phụ nữ từ 15 tuổi trở lên là người khuyết tật có nhu cầu vay vốn và được vay vốn ưu đãi từ các chương trình, còn lại là những hộ khó khăn, hộ cận nghèo vay theo chương trình nước sạch, sinh viên và vệ sinh môi trường. Đánh giá: Đạt.

- Nội dung 3: Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn:

Trong năm 2021, toàn xã có 98 trường hợp đăng ký kết hôn, độ tuổi trung bình của nam là 28, nữ là 25. Qua khảo sát không có trường hợp nào tảo hôn, cưỡng ép kết hôn. Đánh giá: Đạt.

- Nội dung 4: Mỗi tháng có ít nhất 02 chuyên mục tuyên truyền về bình đẳng giới trên sóng Đài truyền thanh của xã:

Trung bình mỗi tháng có từ 2 đến 3 chuyên mục với các nội dung về bình đẳng giới, Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng chống bạo lực gia đình được phát trên sóng Đài truyền thanh của xã. Đánh giá: Đạt.

- Nội dung 5: Có ít nhất một mô hình địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh cho các nạn nhân bị bạo lực giới và bạo lực gia đình tại cộng đồng đạt chuẩn:

Có 04 địa chỉ tin cậy tại nhà 04 Trưởng Ban phát triển ấp, 01 nhà tạm lánh đặt tại trạm y tế xã. Đánh giá: Đạt.

**c) Đánh giá kết quả thực hiện:** Kết quả thực hiện tiêu chí số 18 vể hệ thống tổ chức chính trị: **Đạt chuẩn.**

**4.19. Tiêu chí 19: Quốc phòng - An ninh.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

**•** Chỉ tiêu 19.1: An ninh trật tự xã hội được giữ vững; xây dựng và thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, có mô hình phòng chống tội phạm hoạt động thường xuyên, hiệu quả đảm bảo an ninh trật tự.

**•** Chỉ tiêu 19.2. Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, toàn diện và hoàn thành tốt nhiệm vụ quân sự - quốc phòng**.**

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Hàng năm Đảng ủy xã đều có Nghị quyết chuyên đề về công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội và đảm bảo quốc phòng toàn dân; UBND xã có kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện.

UBND xã chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận tổ quốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã và các chương trình phối hợp tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phòng chống tội phạm và tham gia quản lý giáo dục, giúp đỡ người vi phạm pháp luật tại gia đình, cộng đồng dân cư, thường xuyên phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Tập trung đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiệp vụ của lực lượng công an, quản lý các đối tượng, địa bàn trọng điểm. Tiếp tục đổi mới nâng cao hiệu quả các biện pháp quản lý hành chính về trật tự xã hội. Công tác tuyển quân và xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dân quân thường trực được quan tâm thực hiện tốt.

Hàng năm vận động, thành lập thêm các Đội dân phòng, thanh niên xung kích tại các ấp.

**•** Chỉ tiêu 19.1: Công an xã đã tham mưu Đảng ủy - UBND xã xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo như Nghị quyết chuyên đề, Kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, xây dựng lực lượng Công an xã; xây dựng các Kế hoạch công tác Công an thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

Triển khai thực hiện Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/04/2012 của Bộ Công an quy định về khu dân cư xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt chuẩn “An toàn ANTT” năm 2021. Triển khai thực hiện các kế hoạch chuyên đề công tác đảm bảo an ninh, trật tự, trong đó trọng tâm là các kế hoạch: Kế hoạch tuần tra bảo đảm ANTT; kế hoạch giải toả buôn bán, lấn chiếm lòng lề đường; Kế hoạch thực hiện công tác nghiệp vụ cơ bản; Kế hoạch tổng kiểm tra hành chính trên địa bàn; Kế hoạch thu gom VK, VLN, CCHT; Kế hoạch truy bắt, vận động đ/t truy nã, trốn thi hành án;…

Kết quả thực hiện các yêu cầu của tiêu chí như sau:

- **Yêu cầu 01:**

Đảng ủy xã đã ban hành Nghị quyết chuyên đề, UBND xã - Ban chỉ đạo PC AIDS, TP & TNXH xã đã ban hành Kế hoạch về công tác đảm bảo ANTT, phòng, chống tội phạm, xây dựng lực lượng Công an xã.

Thành lập 02 Tổ tự quản của ấp Bưng Cơ và ấp Thanh Bình với 24 thành viên, Tổ tự quản hoạt động khá hiệu quả, các thành viên đều nhiệt tình công tác. Ngoài ra trên địa bàn xã đã xây dựng và duy trì hoạt động 40 tổ nhân dân với 80 cán bộ tổ, hàng tháng mỗi tổ được hỗ trợ 300.000đ. Đội dân phòng có 14 thành viên, duy trì công tác tuần tra trên địa bàn.

- **Yêu cầu 02:**

Từ năm 2020 đến 2022 không xảy ra khiếu kiện đông gười kéo dài; khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật gây ảnh hưởng đến ANTT, ATXH.

- **Yêu cầu 03:**

Trên địa bàn xã không xảy ra trọng án

- **Yêu cầu 04:**

Tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội được kiềm chế, giảm qua các năm trước (có bảng thống kê kèm theo).

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Năm** | **Ma túy** | **Trộm cắp** | **Cờ Bạc** | **Nghiện Hút** | **Tội Phạm Khác** |
| 1 | 2020 | 07 | 03 | 04 | 17 | 07 |
| 2 | 2021 | 06 | 02 | 04 | 14 | 07 |
| 3 | 05/2022 | 01 | 01 | 03 | 13 | 05 |
| **Tổng** | | Giảm | Giảm | Giảm | Giảm | Giảm |

- **Yêu cầu 05:**

Xã không thuộc xã trọng điểm, phức tạp về ANTT.

- **Yêu cầu 06:**

Năm 2020, 2021, xã Lộc An được UBND huyện long Thành công nhận đạt tiêu chuẩn xã “An toàn vể an ninh, trật tự” theo Quyết định số 7872/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 và Quyết định số 12731/QĐ-UBND ngày 16/12/2021.

Năm 2022, UBND xã Lộc An đã thực hiện việc đăng ký hồ sơ đề nghị UBND huyện công nhận đạt tiêu chuẩn xã “An toàn về an ninh, trật tự” (theo Thông tư 23/2012/TT-BCA), đến thời điểm hiện nay đối chiếu theo tiêu chí, quy định đều đạt được.

- **Yêu cầu 07:**

Năm 2020, 2021 tập thể Công an xã Lộc An đạt danh hiệu Đơn vị Quyết thắng. Tính đến tháng 5/2022 Công an xã chưa có trường hợp Công an viên nào bị xử lý kỷ luật.

**Kết luận:** Đạt 7/7 yêu cầu.

**•** Chỉ tiêu 19.2:

- Ban hành đầy đủ, có chất lượng các văn bản về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng địa phương hàng năm theo Quy định số 50/QĐ-BCH ngày 30/01/2018. Hoàn thành chỉ tiêu bồi dưỡng kiến thức QPAN, giáo dục QPAN cho các đối tượng ở địa phương đạt 100% trở lên.

Đến nay Ban CHQS đã tham mưu hội đồng bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh cho các đối tượng trong 03 năm liền với 59 đồng chí tham gia bồi dưỡng đạt 95%.

- Xây dựng lực lượng dân quân đạt 100% chỉ tiêu, tỷ lệ Đảng viên trong dân quân đến năm 2021 đạt 25% trở lên. Biên chế quân nhân dự bị đạt 98% vào đơn vị Dự bị động viên; tỷ lệ Đảng viên trong quân nhân dự bị đạt 10.44% (trong đó sĩ quan dự bị là Đảng viên đạt 65% trở lên). Chất lượng và độ tin cậy trong Dân quân tự vệ và Dự bị động viên đạt cao.

**+ Xây dựng lực lượng dân quân:** năm 2021

Tổng số Lực lượng Dân quân tự vệ là 163 đồng chí, đạt tỷ lệ 2,12% so với dân số, đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Đã biên chế: 01 đồng chí Chính trị viên ( à Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm), 01 đồng chí Chỉ huy trưởng (Đảng ủy viên - Thành viên UB xã), 01 đồng chí Chính trị viên phó (là Bí thư đoàn xã kiêm nhiệm), 01 đồng chí Phó chỉ huy trưởng, tỷ lệ đảng viên 100%.

Lực lượng thường trực: Biên chế 01 tiểu đội quân số 09 đồng chí, trong đó đảng viên 7/9 đồng chí, đạt tỷ lệ 77,8%, trung kiên 02 nguồn

Ấp đội trưởng: Tổ chức biên chế quân số 04 đồng chí, Đảng viên 04/04 đồng chí đạt tỷ lệ 100%.

Lực lượng cơ động: Biên chế 01 Trung đội gồm 28 đồng chí, trong đó bt DQCĐ 01 đồng chí và at DQCĐ 03 đồng chí. Đảng viên 4 đồng chí, có tổ đảng.

Lực lượng Dân quân tại chổ: Biên chế 36 đồng chí được chia làm 04 Tiểu đội trên 04 ấp.

Lực lượng Binh chủng gồm: 02 tổ Trinh Sát: 06 đồng chí; Tổ Hóa học: 03 đồng chí; Tổ Thông Tin: 03 đồng chí; Tổ Công Binh: 03 đồng chí; Tổ Y Tế: 03 đồng chí.

Chất lượng: Đảng viên trong LLDQ là 41 đồng chí, đạt tỷ lệ 25,15%; Đoàn viên là 122 đồng chí, đạt tỷ lệ 74,84%.

**+ Xây dựng lực lượng Dự bị động viên**

Lực lượng Dự bị động viên được biên chế 120 đồng chí, trong đó Sỹ quan: 19 đồng chí, Hạ sỹ quan – Binh sỹ: 101 đồng chí, đạt tỷ lệ 100%.

Tỷ lệ Đảng viên trong Quân nhân dự bị là 28/120 đồng chí, đạt tỷ lệ 23,3 %.

Đảng viên trong Sĩ quan dự bị 19/19 đ/c đạt 100%( vượt 35%)

+ Xây dựng chi bộ quân sự có chi ủy, trong đó trung đội dân quân cơ động có tổ đảng, 100% cán bộ trung đội và 100% cán bộ ấp đội trưởng là đảng viên, xây dựng Chi Đoàn quân sự xã đạt vững mạnh, tỷ lệ Đoàn viên trong DQ đạt 60% trở lên. Ban CHQS xã đạt vững mạnh toàn diện, chi bộ quận sự đạt TSVM Hàng năm kết nạp được từ 1-2 DQTV vào đảng.

Chi bộ quân sự có chi ủy, tổng số đảng viên 18 đồng chí (17 chính thức, 01 dự bị).

Trung đội DQCĐ có 01 tổ Đảng (trong đó có 01 đồng chí bt và 03 đồng chí là at là Đảng viên ).

Ấp đội trưởng có 4/4 đồng chí là Đảng viên, đạt 100% (vượt 5%)

Chi bộ quân sự năm 2021 đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Chi đoàn quân sự xã đạt vững mạnh, Đoàn viên trong DQTV biên chế 122 đ/c, đạt 74,84%.

+ Phối hợp tuyển chọn, cử cán bộ đào tạo trung cấp, Cao đẳng, Đại học quân sự cơ sở khi có kế hoạch, 100% cán bộ Ban CHQS xã (CHT, CHP) qua đào tạo chuyên ngành quân sự cơ sở, giữ vững tỷ lệ 50% cán bộ ban CHQS xã có trình độ Cao đẳng, Đại học quân sự cơ sở; Chỉ huy trưởng là Đảng ủy viên và là thành viên của UBND xã. Ban CHQS xã đạt Đơn vị VMTD.

Ban CHQS xã: Chỉ huy trưởng qua đào tạo Cao đẳng quân sự cơ sở tại trường Quân sự tỉnh Đồng Nai, là Đảng ủy viên và là thành viên UBND xã; 01 đ/c Chỉ huy phó qua đào tạo trình độ đại học quân sự.

Ban CHQS xã Lộc An năm 2020 đạt đơn vị VMTD theo Quyết định 311/QĐ-BCH ngày 11/ 02/2020 của Bộ CHQS tỉnh Đồng Nai.

+ Hoàn thành 100% chỉ tiêu giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cho dân quân, DBĐV; quân số tham gia huấn luyện đạt 100% trở lên. Kết quả kiểm tra có 100% đạt yêu cầu, trong số đó có trên 75% khá giỏi; hoàn thành tốt chỉ tiêu diễn tập chiến đấu phòng thủ và tham gia hội thi, hội thao đạt kết quả khá, giỏi trở lên, bảo đảm an toàn tuyệt đối về lực lượng, phương tiện.

Giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho lực lượng DQTV, DBĐV tham gia huấn luyện năm 2021 đảm bảo nội dung, thời gian theo kế hoạch. Bên cạnh đó hướng dẫn cán bộ chiến sĩ tích cực tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, tổ chức tham gia có hiệu quả phong trào thi đua LLVT xã Lộc An chung sức xây dựng nông thôn mới,…Kết quả kiểm tra có 100% đạt yêu cầu trong đó có 85% đạt khá giỏi.

Năm 2021 Ban CHQS xã tổ chức đưa 36 đ/c LLDQ năm thứ nhất về huấn luyện tại cụm 3, thời gian 15 ngày (Từ ngày 13/04/2021 đến ngày 29/04/2021) tại NVH xã Bình Sơn. Kết quả kiểm tra có 100% đạt yêu cầu trong đó có 79% khá, giỏi.

Xây dựng kế hoạch trình Ban CHQS huyện phê duyệt và tổ chức huấn luyện cho 36 đ/c LLDQ tại chỗ và 28 đ/c bDQCĐ nhưng do Dịch Covid-19 nghiêm trọng nên không tổ chức huấn luyện.

+ Thực hiện nề nếp chặt chẽ, công tác tuyển quân, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân cả về số lượng và chất lượng; địa phương không có quân nhân đào bỏ ngũ; tỷ lệ đảng viên tham gia nhập ngũ đạt chỉ tiêu huyện giao.Quản lý và tham mưu, phối hợp giải quyết việc làm cho Đảng viên xuất ngũ về địa phương; tuyệt đối không để đảng viên xuất ngũ xin ra khỏi Đảng.

Thực hiện tốt các bước tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và tham gia nghĩa vụ CAND năm 2021. Kết quả giao quân 13/13 Thanh niên trong đó có 02 Đảng viên, đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Không có quân nhân nào đào, bỏ ngũ.

Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể vận động tiền quà cho thanh niên lên đường nhập ngũ năm 2021 với số tiền của mỗi phần quà trị giá 3.600.000đ/TN.

Tổ chức thăm hỏi, động viên chiến sĩ mới nhập ngũ năm 2021. Tặng quà cho các đơn vị huấn luyện chiến sĩ mới và tặng một số dụng cụ tập luyện thể dục thể thao và tiền mặt 2.000.000đ.

Tổ chức lễ đón 11 đ/c QNXN trở về địa phương. Ban CHQS Đảng ủy – UBND xã họp mặt thăm hỏi tặng quà ( mỗi phần quà 300.000đ/TN).

Đảng viên xuất ngũ hiện nay đều có việc làm ổn định, không có đồng chí nào xin ra khỏi Đảng.

+ Tham mưu cho địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện tốt Đề án 989/ĐA-BCH ngày 30/11/2020 về tổ chức xây dựng và hoạt động của LLQB giai đoạn 2020- 2025 và những năm tiếp theo; tổ chức LLQB, LL chính trị nòng cốt và tổ chức LLDQ thường xuyên nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xử lý tốt các tình huống xảy ra. Phối hợp với công an xã thực hiện tốt Nghị định 02/NĐ-CP ngày 30/06/2020 của Chính phủ, các hướng dẫn của Bộ Quốc Phòng, Quân khu, công an, quân sự tỉnh; thực hiện tốt tuần tra sau 21h, tích cự tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, giữ vững ANCT- TTATXH trên địa bàn.

Tham mưu xây dựng kế hoạch hoạt động QBND năm 2021 và tổ chức lực lượng mật, lực lượng chính trị nòng cốt và lực lượng dân quân nắm hộ dân trên địa bàn xã. Kết quả năm 2021 tình hình trên địa bàn ổn định.

Duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ đúng theo quy định, thông tin liên lạc thông suốt và kịp thời; bảo đảm quân số thường xuyên trực và SSCĐ theo cao điểm.

Công tác PCLB, PCCR, PCCN được triển khai chặt chẽ cho cán bộ, chiến sỹ luôn nêu cao ý thức trách nhiệm tinh thần cảnh giác SSCĐ, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai trong mọi tình huống theo kế hoạch đã xác định. Duy trì thường xuyên luyện tập các phương án SSCĐ, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ, cháy nổ, cháy rừng được 04 cuộc, có 184 lượt cán bộ chiến sỹ tham gia.

Xây dựng quy chế phối hợp giữa 2 lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANQG, giữ gìn TTXH tại địa phương theo Nghị định 02/2020/NĐ-CP ngày 30/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Phối hợp CA xã, Ấp đội trưởng tổ chức tuần tra canh gác giữ vững ổn định tình hình ANCT-TTATXH trên địa bàn 246 lượt LLDQ tham gia.

+ Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ chiến sĩ; bảo đảm 100% dân quân và QNDB có bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối, quan điểm, chính sách pháp luật của nhà nước, địa phương. Quản lý chặt chẽ tình hình chính trị nội bộ trong đơn vị; duy trì tốt hoạt động xây dựng nền nếp ngày tuần, lễ tiết tác phong làm việc của dân quân, DBĐV (tập trung huấn luyện, diễn tập, luyện tập); duy trì nghiêm kỷ luật, quy định, đơn vị không để xảy ra kỷ luật phải xử lý.

Lực lượng dân quân và DBĐV năm 2019 - 2020 chấp hành tốt công tác điều động huấn luyện theo kế hoạch của trên, 100% Lực lượng cóbản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối, quan điểm, chính sách pháp luật của nhà nước, địa phương.

Tình hình chính trị nội bộ trong đơn vị ổn định, luôn duy trì tốt hoạt động xây dựng nền nếp ngày tuần, lễ tiết tác phong làm việc của dân quân, DBĐV.

Chấp hành nghiêm kỷ luật, quy định, năm 2020- 2021 đơn vị không để xảy ra kỷ luật phải xử lý.

+ Tiếp tục củng cố, xây dựng trụ sở làm việc, nơi ăn nghỉ, phương tiện sinh hoạt đảm bảo môi trường xanh sạch đẹp, trang phục thống nhất đúng quy định theo Đề án 989 ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh. Tích cực TGSX, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ chiến sĩ DQTT, bảo đảm 10.000đ/người/ngày. (ĐẠT)

Vệ sinh môi trường xanh, sạch, đẹp tại đơn vị được thực hiện thường xuyên.

Đảm bảo nơi ăn ở và làm việc của Ban CHQS và LLTT.

Phòng làm việc của Ban CHQS có 3 phòng: 01 phòng Chỉ huy trưởng gồm 01 máy tính, 01 bàn làm việc và 02 tủ hồ sơ; 01 phòng Phó Chỉ huy trưởng gồm 01 máy tính, 01 bàn làm việc và 04 tủ hồ sơ (bảo đảm phòng làm việc 20m2); 01 phòng ngủ nghĩ cho LLTT, diện tích 42m2, có05 giường tầng bằng sắt, 01 tủ đựng quần áo. 01 ti vi, 01 tủ lạnh. Bếp ăn tập thể với diện tích 40m2, 02 khu vệ sinh chung.

Duy trì thường xuyên bếp ăn tập thể bảo đảm thoáng mát, sạch,chất lượng bữa ăn hằng ngày có nâng lên thực hiện đúng chế độ công khai tài chính, kiểm tra số lượng, chất lượng lương thực, thực phẩm không để xảy ra ngộ độc dịch bệnh.

Được Đảng ủy, UBND xã giao cho 150m2 đất công để TGSX đảm bảo 10.000đ/người/ngày đưa vào bửa ăn hàng ngày, Củng cố vườn rau xanh, đẩy mạnh và thực hiện tốt công tác tăng gia sản xuất quanh bếp quanh nhà.

Ban CHQS xã đã trang bị 10 bộ quân tư trang cho CHT, 01 CHP, CTV, CTVP; 20 bộ quân tư trang cho 09 đ/c LLDQTT (02 bộ/1đ/c/1 năm); 04 bộ quân tư trang cho ấp đội trưởng(01 bộ/1đ/c/1 năm) và 28 bộ quân tư trang cho trung đội DQCĐ (01 bộ/ 1 đ/c/ 1 năm).

+ Trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện cho lực lượng dân quân thường trực làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, phòng chống biểu tình, bạo loạn, phòng chống cháy nổ theo đúng đề án của UBND tỉnh.

Biên chế VKTB có 06 khẩu (01 khẩu k63, 02 khẩu CKC, 03 khẩu AR15) theo đồng bộ, được lau chùi bảo quản thường xuyên. Có 01 tủ súng, 01 bàn lau súng, 03 phụ tùng lau súng.

Áo chống đâm: 11 cái; Dùi cui: 10 cây

Vật dụng phòng chống biểu tình bạo loạn theo đồng bộ: 03 bộ

**c) Đánh giá kết quả thực hiện:** Kết quả thực hiện tiêu chí số 19: **Đạt chuẩn.**

**5. Về tình hình nợ động xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao của xã Lộc An.**

**a) Công tác huy động nguồn lực: Trong giai đoạn 2015 đến nay, tổng nguồn lực xây dựng nông thôn mới mà địa phương đã huy động được là 189.218.732.700 đồng, trong đó:**

- **Nguồn kinh phí tỉnh:** 10.269.076.318 đồng, chiếm tỷ lệ 5,43%.

- **Nguồn kinh phí huyện:** 22.392.544.046 đồng, chiếm tỷ lệ 11,83%.

- **Nguồn từ xã:** 7.589.907.238 đồng, chiếm tỷ lệ 4,01%.

- **Nguồn dân đóng góp:** 21.875.400.000 đồng, chiếm tỷ lệ 11,56%.

**- Hỗ trợ vay vốn của ngân hàng chính sách:** 15.179.273.300 đồng, chiếm tỷ lệ 8,02%.

**- Doanh nghiệp đầu tư:** 111.912.531.799 đồng, chiếm tỷ lệ 59.14%.

Do địa bàn xã có một số dự án đầu tư hạ tầng khu dân cư, đồng thời trong những năm qua các doanh nghiệp các hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã đã đầu tư trang thiết bị để phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh, dó đó nguồn vốn huy động chiếm tỷ lệ cao nhất là nguồn vốn của doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ 59,14% tổng huy động nguồn lực.

b) Tình hình nợ đọng trong xây dựng cơ bản trên địa bàn xã:

Từ năm 2019 đến nay,UBND xã Lộc An đã đầu tư 21 tuyến đường trục thôn xóm, đường ngõ xóm theo hình thức xã hội hóa và sữa chữa nhà văn hóa 04 ấp. Đến nay, các công trình đã nghiệm thu đưa vào sử dụng và quyết toán xong.

Đối với 6 công trình nâng cấp 6 tuyến đường trục xã, liên xã đang trong giai đoạn hoàn chỉnh hồ sơ chuẩn bị đầu tư, sau thi công hoàn thiện, nghiệm thu đưa vào sử dụng, UBND xã sẽ hoàn tất hồ sơ quyết toán theo quy định.

Đối với công trình sữa chữa trường Tiểu học Lộc An, công trình xây dựng Trung tâm Văn hóa Thể thao và Học tập cộng đồng xã, các trường học do cấp tỉnh, cấp huyện làm chủ, đang trong giai đoạn thi công.

Do đó, từ năm 2019 đến nay, trên địa bàn xã không có nợ đọng xây dựng cơ bản.

**6. Về Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trong thời gian tới.**

Tiếp tục duy trì và nâng chất các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao đã đạt. Tiếp tục xây dựng các khu dân cư kiểu mẫu, trong đó năm 2023, phấn đấu xây dựng được 01 khu dân cư kiểu mẫu tại ấp Bình Lâm. Trong giai đoạn 2023 - 2025, nhân rộng mô hình khu dân cư kiểu mẫu ra các ấp trên địa bàn xã.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp trên địa bàn, phát triển nông nghiệp gắn với phát triển công nghiệp, thương mại và dịch vụ.

Tiếp tục duy trì thực hiện các tuyến đường “sáng - xanh - sạch - đẹp”, đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan, diện mạo nông thôn của xã.

Không ngừng đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng để tạo được sự tin tưởng của nhân dân vào đường lối, chủ trương của Đảng, chú trọng phát triển Đảng trong lực lượng nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Tổ chức tốt việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nâng cao năng lực, kiến thức cho cán bộ nông nghiệp, nông thôn. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về quá trình xây dựng và phát triển nông thôn là nhiệm vụ mang tính cấp bách cũng như lâu dài trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Phối hợp với các ngành chức năng cấp trên có chính sách phù hợp hỗ trợ cho nông dân như: vay vốn, dạy nghề, khuyến nông... hàng năm tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm việc chỉ đạo tổ chức thực hiện để bổ sung nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục chỉ đạo trong thời gian tới.

Phát huy vai trò và sự phối hợp của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội nhất là vai trò tổ chức Hội Nông dân trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện các kế hoạch nông thôn mới tại địa phương, hướng dẫn, giúp đỡ các mô hình sản xuất hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tiễn và nhu cầu tại địa phương.

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Mặt trận và các đoàn thể cần phát huy tốt vai trò chủ động vận động nhân dân thực hiện và giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở góp phần xây dựng nông thôn phát triển đúng hướng.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền thi đua xây dựng nông thôn mới nâng kiểu mẫu đến từng người dân bằng nhiều hình thức thiết thực, để nhân dân hiểu rõ vai trò chủ thể trong công cuộc xây dựng nông thôn mới. Vân động nhân dân đổi mới cách thức sản xuất, nâng cao thu nhập, xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng môi trường trong nhà, ngoài ngõ, trong khu phố xanh, sạch, đẹp, không có tệ nạn.

**II. KẾT LUẬN.**

**1.** Về hồ sơ: UBND xã Lộc An thực hiện hồ sơ đảm bảo đúng quy đạt và đạt yêu cầu theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

**2.** Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

- Tổng số tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của xã Lộc An đã được UBND huyện Long Thành thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tính đến thời điểm thẩm tra là 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

- 19/19 tiêu chí đã được các phòng, ban, đơn vị thẩm tra và trình UBND huyện có quyết định công nhận đạt.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao.

- UBND xã Lộc An không có tình trạng nợ đọng trong xây dựng cơ bản.

**III. KIẾN NGHỊ**

Qua kết quả thẩm tra 19 tiêu chí xây dựng nông thôn nâng cao của xã Lộc An đã thực hiện. Đối chiếu với các quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2016-2020. UBND huyện Long Thành đề nghị xét công nhận xã Lộc An đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022.

Trên đây là báo cáo thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 đối với xã Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - VP UBND tỉnh Đồng Nai;  - Sở Nông nghiệp và PTNT;  - Văn phòng điều phối NTM tỉnh;  - TT.HU; TT. HĐND huyện;  - CT, các PCT UBND huyện;  - VP HĐND&UBND huyện;  - Thành viên BCĐ huyện;  - Phòng Kinh tế huyện;  - Lưu: VT | **TM. UBND HUYỆN LONG THÀNH**  **CHỦ TỊCH**  **Lê Văn Tiếp** |